

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CP DƯỢC HÀ TĨNH

Mục lục tài liệu:

1. Báo cáo của Ban TGD về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và nhiệm kỳ 2013-2017; Kế hoạch SXKD năm 2018 và nhiệm kỳ 2018-2022
2. Báo cáo Kết quả hoạt động HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2018-2022
3. Báo cáo hoạt động tài chính năm 2017 và Kế hoạch đầu tư năm 2018; Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ESOP năm 2017
4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2017;
5. Các tờ trình.

Hà Tĩnh, tháng 4 năm 2018

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH**

Thời gian: 7h30 ngày 24/4/2018

Đại điểm: Hội trường tầng 2 - Khách sạn Sailing Hà Tĩnh
Số 2 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
7h30 - 8h00	I. PHẦN KHAI MẠC	
	1. Tiếp đón đại biểu, cổ đông tham dự Đại hội	
	2. Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự; Khai mạc Đại hội	
	3. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội	
	4. Giới thiệu chương trình, chủ trì Đại hội	
	5. Chủ trì Đại hội giới thiệu và biểu quyết thông qua chủ tọa và thư ký đoàn	
8h00 - 11h00	II. NỘI DUNG CHÍNH	
	1. Báo cáo của Ban TGD về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và nhiệm kỳ 2013-2017; Kế hoạch SXKD năm 2018 và nhiệm kỳ 2018-2022	
	2. Báo cáo Kết quả hoạt động HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2018-2022	
	3. Báo cáo hoạt động tài chính năm 2017 và Kế hoạch đầu tư năm 2018; Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ESOP năm 2017	
	4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2017;	
	5. Đề trình Đại hội thông qua các tờ trình:	
	5.1. Tờ trình thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và nhiệm kỳ 2013-2017; kế hoạch SXKD năm 2018 và nhiệm kỳ 2018-2022	
	5.2. Tờ trình thông qua việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2017 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018;	
	5.3. Tờ trình thông qua các chỉ tiêu tài chính năm 2018;	
	5.4. Tờ trình thông qua việc phát hành cổ phiếu ESOP năm 2018 và chi trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu.	
	5.5. Tờ trình thông qua thù lao của HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch phân phối thù lao của HĐQT, BKS năm 2018;	
	5.6. Tờ trình thông qua về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018;	
	5.7. Tờ trình thông qua việc sửa Điều lệ Công ty theo Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng theo Quy định hiện hành	
	5.8. Tờ trình thông qua việc sửa Quy chế quản trị Công ty theo Quy chế mới áp dụng cho Công ty đại chúng theo Quy định hiện hành	
5.9. Tờ trình thông qua việc bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2022		
6. Bầu cử		
7. Nghi giải lao		
8. Thảo luận		
9. Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử HĐQT, BKS		
11h00- 11h30	III. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI	
	1. Thông qua Nghị Quyết đại hội	
	2. Bế mạc đại hội	



Tp. Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ III (2013 - 2017);
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ IV (2018 - 2022)

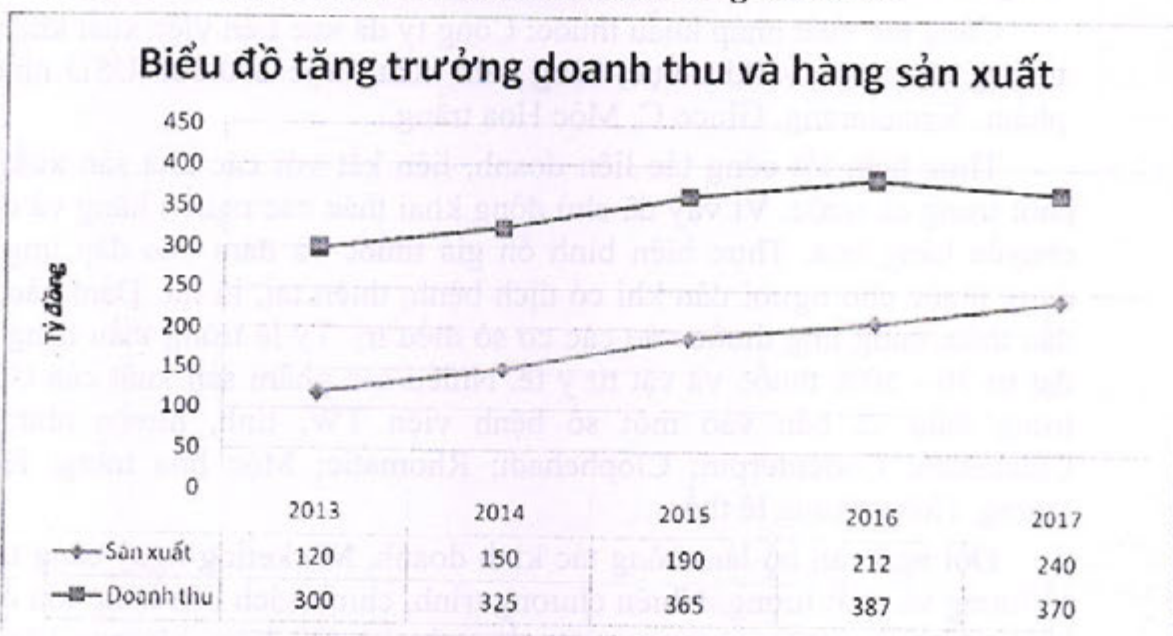
Thực hiện đường lối đổi mới kinh tế của Đảng và Nhà nước, Công ty CP Dược Hà Tĩnh được cổ phần hóa từ tháng 12 năm 2004. Trải qua 3 nhiệm kỳ Công ty CP Dược Hà Tĩnh (Hadiphar) trên bước đường xây dựng và phát triển đã trở thành một thương hiệu uy tín và có vị trí xứng đáng trên thị trường dược phẩm Việt Nam.

Đánh giá về hoạt động của Công ty trong nhiệm kỳ III (2013 - 2017) đó là sự đột phá về phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng thêm nhà máy, cơ sở sản xuất, hoạt động có hiệu quả; thu hút nhân sự bậc cao; triển khai, nghiên cứu nhiều đề tài khoa học, áp dụng vào công tác sản xuất kinh doanh. Nhịp độ tăng trưởng hàng năm bình quân đạt 10 - 15%, đặc biệt là tăng trưởng cao trong công tác sản xuất. Công ty liên tục đầu tư xây dựng mạng lưới phân phối thuốc, phát triển các chi nhánh ra ngoài tỉnh, thu hút lao động, giải quyết việc làm, đảm bảo đời sống cho Cán bộ công nhân viên, cổ tức cho cổ đông, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NHIỆM KỲ:

1. Công tác kinh doanh, Marketing:

1.1. Biểu đồ Tổng doanh thu và doanh thu hàng sản xuất:



1.2. Các chỉ tiêu qua các năm trong nhiệm kỳ III:

Các chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014	2015	2016	2017
Tổng doanh thu	tỷ đồng	300	325	365	387	370
Doanh thu hàng Hadiphar	tỷ đồng	120	150	190	212	240
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	5,626	5,520	8,395	8,109	8,400
Nộp NSNN	tỷ đồng	5,063	6,897	8,647	9,000	9,140
Cổ tức	%	9	8	10	10	10
Tổng số CBCNV	người	535	553	576	604	618
Thu nhập bình quân người/tháng	trđ	5	5.5	6.5	6.8	7.0

Năm 2017: Tổng doanh thu so với năm 2013: 128%, tăng 28 %

Năm 2017: Doanh thu sản xuất so với năm 2013: 196%, tăng 100%

Nhiệm kỳ qua Công ty vẫn liên tục giữ vững là đơn vị chủ lực cung ứng thuốc chữa bệnh trên địa bàn toàn tỉnh.

Thị trường trong tỉnh đã xây dựng hoàn thiện bộ nhận diện thương hiệu Hadiphar, xây dựng hệ thống mạng lưới cung ứng rộng khắp đạt tiêu chuẩn 5P: GMP (thực hành sản xuất thuốc tốt), GLP (thực hành tốt phòng Kiểm nghiệm), GSP (thực hành bảo quản thuốc tốt), GDP (thực hành phân phối thuốc tốt), GPP (thực hành tốt nhà thuốc). Công ty có 12 Chi nhánh ở các Huyện, Thị xã, Thành phố với hơn 500 quầy bán buôn và bán lẻ đạt tiêu chuẩn GPP để phục vụ cho nhu cầu nhân dân trong tỉnh.

Đối với thị trường ngoại tỉnh Công ty có Chi nhánh tại Hà Nội phân phối sản phẩm cho các tỉnh phía Bắc; Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh phân phối sản phẩm cho các tỉnh phía Nam; Chi nhánh Nghệ An; Chi nhánh Thanh Hóa và các tỉnh miền Trung Tây nguyên đều có nhân viên xúc tiến thương mại làm công tác thị trường, bán hàng.

Công tác xuất nhập khẩu thuốc: Công ty đã xúc tiến việc xuất khẩu sang thị trường các nước và khu vực, hàng năm xuất được 200.000 USD như các sản phẩm: Sirkarang, Gluco C, Mộc Hoa trắng...

Thực hiện tốt công tác liên doanh, liên kết với các nhà sản xuất và phân phối trong cả nước. Vì vậy đã chủ động khai thác các nguồn hàng và dự trữ lưu chuyên hàng hóa. Thực hiện bình ổn giá thuốc và đảm bảo đáp ứng nhu cầu dùng thuốc cho người dân khi có dịch bệnh, thiên tai, lũ lụt. Đảm bảo công tác đấu thầu, cung ứng thuốc vào các cơ sở điều trị. Tỷ lệ trúng thầu hàng năm đều đạt từ 30 - 50% thuốc và vật tư y tế. Nhiều sản phẩm sản xuất của Công ty đã trúng thầu và bán vào một số bệnh viện TW, tỉnh, huyện như: Fascort; Cinacetam; Codenterpin; Clophedi; Rhomatic; Mộc hoa trắng; Hoàn xích hương, Hoàn phong tê thấp...

Đội ngũ cán bộ làm công tác kinh doanh, Marketing ngày càng tăng cả về số lượng và chất lượng. Nhiều chương trình, chính sách bán hàng lớn được triển khai trên toàn quốc: chương trình tết, mùa hè sôi động, chương trình Oresol, Mộc hoa trắng, viên Ngâm ho thông phế...

2. Công tác sản xuất thuốc, nghiên cứu khoa học:

Năm 2014 Công ty đã đưa Nhà máy sản xuất thuốc đông dược đạt tiêu chuẩn GMP - WHO tại khu CN-TTCN bắc Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh vào hoạt động sản xuất ổn định. Sản phẩm Mộc Hoa Trắng và Hoàn xích Hương được Bộ Y tế công nhận danh hiệu “Sản phẩm Ngôi sao thuốc Việt” trong số 62 sản phẩm được bình chọn trên toàn quốc; sản phẩm Sinakarang được bảo chế từ các dược liệu Kim Tiền Thảo, Mã đề... với sản lượng xuất khẩu 200.000 USD/năm; sản phẩm Trà gừng, Rượu Sâm Nhung, Hoàn Xích hương được công nhận “Sản phẩm Công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh”. Các sản phẩm đề xuất là sản phẩm OCOP: Trà gừng, Rượu Sâm Nhung, Hoàn Xích hương, Sinakarang, Viên Sâm Nhung HT, Viên Nghệ Mật Ong...

Nhiều công trình nghiên cứu khoa học được đánh giá cao và được áp dụng vào sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế lớn như: Đề tài độ hòa tan của sản phẩm Ibuprofen” đạt giải Nhất; Sản phẩm Trà gừng hòa tan đạt giải nhì về áp dụng phương pháp tách chiết chọn lọc gừng tại hội thi KHKT tỉnh Hà Tĩnh; nghiên cứu thành công tương đương sinh học đối với sản phẩm Hadiclacin 500mg (kháng sinh claritromycin 500mg). Năm 2016 có đề tài “Viên ngậm ho thông phế” và tháng 7/2017 có đề tài “Viên nhuận tràng Hadiphar” điều trị bệnh táo bón, là các sản phẩm có nguồn gốc từ thảo dược đều được Hội đồng Khoa học tỉnh Hà Tĩnh nghiệm thu và đánh giá đạt xuất sắc.

Bộ phận Cơ điện đã cải tiến và chế tạo nhiều máy móc thiết bị, góp phần nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.

Đến nay Công ty đã sản xuất trên 150 loại sản phẩm. Các sản phẩm có chất lượng, hình thức mẫu mã đẹp, được lưu hành rộng rãi trên thị trường cả nước, một số sản phẩm được xuất khẩu. Nhiều sản phẩm có uy tín với người bệnh và có hiệu quả kinh tế cao như: Hoàn xích hương, Mộc hoa trắng, Viên nghệ mật ong, Oresol, Sắc phụ hương, Nha Diệu Ngọc, Viên ngậm ho thông phế ... nhiều sản phẩm được bảo chế từ nguyên liệu thuốc Nam được trồng và khai thác tại tỉnh Hà Tĩnh.

Công tác kiểm tra, kiểm soát trong quá trình sản xuất được thực hiện nghiêm ngặt. Công tác kiểm nghiệm đánh giá chất lượng, theo dõi độ ổn định thuốc được Công ty đặc biệt chú trọng nên việc sản xuất luôn đảm bảo an toàn, không để xảy ra bất cứ tình trạng nào về việc lưu hành thuốc kém chất lượng trên thị trường.

3. Công tác tài chính, đầu tư các dự án: xây dựng nhà máy sản xuất thuốc Đông dược, quy hoạch vùng trồng Dược liệu tập trung cung cấp nguyên liệu cho Nhà máy.

Công tác tài chính kế toán đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra, bảo toàn, phát triển vốn và kinh doanh có hiệu quả. Hàng hóa, vật tư, tài sản, tiền vốn trong Công ty đã được quản lý có hệ thống, chi tiêu, mua sắm theo định mức, dự trù và tiết kiệm. Các chế độ, chính sách kinh tế tài chính trong Công ty đã được ban hành, phổ biến và thực hiện nề nếp.

Thường xuyên đảm bảo chế độ tiền lương, BHXH, BHYT và mọi quyền lợi cho người lao động. Nộp ngân sách Nhà nước đầy đủ, các chỉ tiêu Nộp ngân sách năm sau đều cao hơn năm trước.

Tổ chức lên sàn Upcom ngày 16/3/2017 thành công với mã chứng khoán của Công ty là HDP, tạo điều kiện cho cổ đông giao dịch thuận lợi. Phát hành cổ phiếu ESOP ưu đãi cho cán bộ chủ chốt của Công ty, tăng vốn điều lệ

Nguồn vốn chủ sở hữu được tăng dần, năng lực tài chính ngày càng mạnh. Cơ sở vật chất, trang thiết bị máy móc được xây dựng và mua sắm mới ngày càng nhiều và hiện đại hơn.

Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất thuốc đông dược đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, nhà kho đựng bao bì, phụ liệu, thành phẩm đạt GDP, nhà cơ điện, nhà chiết xuất, nhà sấy và các hệ thống phụ trợ với giá trị hơn 100 tỷ đồng.

Thuê nhà, xây dựng kho GDP, mua Ô tô, mua trang thiết bị thành lập Chi nhánh tại Nghệ An.

Từ năm 2014 đến nay thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch của UBND tỉnh Hà Tĩnh về phát triển dược liệu trong nước tầm nhìn đến năm 2030, Công ty đã quy hoạch hơn 20 ha trồng các loại cây dược liệu: Kim tiền thảo, Mã đề, Mộc hoa trắng, diệp hạ châu, Xạ can, Ích mẫu, Gừng, Nghệ... tại các huyện Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Hương Khê ... để cung cấp nguyên liệu cho Nhà máy, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng thu nhập cho nông dân, góp phần xây dựng nông thôn mới.

4. Công tác tổ chức, đào tạo, thu hút cán bộ trình cao.

Công tác đào tạo và tuyển dụng luôn được Công ty chú trọng và quan tâm, người lao động vào làm việc tại Công ty đã đáp ứng được yêu cầu đặt ra, trong đó có một số người làm việc có hiệu quả cao. Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút nhân lực có trình độ cao về công tác tại Công ty, năm 2013 đã thu hút 01 Thạc sỹ Kinh tế về để quản trị doanh nghiệp, 01 Tiến sỹ Dược học chuyên về đông dược về làm việc cho Công ty.

Đã tổ chức được nhiều lớp tập huấn, đào tạo và đào tạo lại theo đề nghị của các Bộ phận, tạo điều kiện cho CBCNV học tập nâng cao trình độ.

Mở lớp đào tạo DSK I cho 13 Dược sỹ tại Công ty nhằm nâng cao trình độ về quản lý kinh tế dược.

Một số cán bộ có trình độ cao, làm việc có hiệu quả được bổ trí vào các vị trí quản lý. Một số cán bộ trẻ có năng lực được bổ sung vào cán bộ nguồn.

5. Công tác thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, các chế độ chính sách đối với người lao động.

Nhờ đầu tư, đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất kinh doanh nên Công ty đã tạo được nhiều việc làm cho người lao động. Người lao động luôn được làm việc trong môi trường vệ sinh, an toàn; đời sống, thu nhập không ngừng được cải thiện và nâng cao. Thực hiện các chế độ đối với người lao động: BHXH, BHYT, BHTN... đầy đủ kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Công ty cam kết luôn thực hiện đóng nộp đầy đủ loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của

pháp luật đúng thời hạn, nhiều năm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính, Cục thuế Hà Tĩnh khen thưởng.

Thực hiện ký kết Thỏa ước lao động tập thể, bổ sung sửa đổi các quy chế, quy định, đối thoại tại nơi làm việc theo Nghị định 60 của Chính phủ. Thường xuyên quan tâm đến việc thực hiện các chế độ về phúc lợi xã hội trong doanh nghiệp: tổ chức cho CBCNV đi học tập, tham quan du lịch, nghỉ mát....

Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật Nhà nước và đảm bảo sản xuất, kinh doanh luôn gắn liền với bảo vệ môi trường.

6. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể và các hoạt động xã hội:

Đảng bộ Công ty vẫn giữ vững được vai trò phối hợp lãnh đạo doanh nghiệp. Đảng bộ Công ty nhiều năm liên tục đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh và vững mạnh tiêu biểu.

Các hoạt động đoàn thể như Công đoàn, Phụ nữ, Đoàn thanh niên được duy trì thường xuyên, tạo được khí thế vui tươi phấn khởi hăng hái lao động sản xuất, kinh doanh. Các phong trào rèn luyện thân thể, thể dục thể thao, văn hoá văn nghệ được mọi người tham gia hưởng ứng.

Tích cực tham gia vào các hoạt động an sinh xã hội, đặc biệt là công tác từ thiện, chia sẻ các khó khăn cùng đồng bào cả nước, hỗ trợ bão lụt, phát huy những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc, phát huy tinh thần “tương thân tương ái”, “lá lành đùm lá rách”, “uống nước nhớ nguồn”, phụng dưỡng hai bà mẹ Việt Nam anh hùng, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường...

7. Công tác xây dựng thương hiệu, những thành tích đã đạt được trong nhiệm kỳ qua:

Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh đã trải qua 58 năm xây dựng và phát triển. Sau 13 năm cổ phần hóa, Hội đồng quản trị đặt ra mục tiêu xây dựng thương hiệu là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt quá trình phát triển của Công ty.

Năm 2010 Công ty triển khai xây dựng bộ nhận diện thương hiệu, lô gô Công ty, đến nay đã hoàn thiện trong tinh cũng như trên toàn quốc.

Từ năm 2013 xây dựng thương hiệu bằng các dòng sản phẩm nổi tiếng của Công ty: Mộc Hoa Trắng, Hoàn xích Hương là “Sản phẩm Ngôi sao thuốc Việt”, Công ty được bình chọn là “Doanh nghiệp Ngôi sao thuốc Việt”.

Công tác nghiên cứu khoa học cũng là một trong những chiến lược xây dựng thương hiệu. Nhiều công trình nghiên cứu được đánh giá cao và được áp dụng vào sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế lớn: đề tài Sản phẩm Trà gừng hòa tan đã đạt giải nhì tại Hội thi sáng tạo KHKT tỉnh Hà Tĩnh; nghiên cứu thành công tương đương sinh học đối với sản phẩm Hadiclacin 500mg. Năm 2016 đề tài Viên ngậm ho thông phế, năm 2017, đề tài: “Viên nhuận tràng Hadiphar” điều trị bệnh táo bón đã được Hội đồng Khoa học kỹ thuật tỉnh Hà Tĩnh đánh giá xuất sắc.

Trong nhiệm kỳ này tập thể cán bộ công nhân viên và người lao động của Công ty đã thực hiện tốt và xuất sắc các chỉ tiêu kinh tế xã hội, được chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Tập thể Công ty, Huân chương lao động hạng Nhì cho đồng chí Tổng Giám đốc.

Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định; cơ quan ban hành quyết định
2013	Doanh nghiệp tiêu biểu	Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh
2014	Doanh nghiệp tiêu biểu	Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh
2015	Doanh nghiệp tiêu biểu	Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh
2016	Doanh nghiệp tiêu biểu	Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh
2017	Doanh nghiệp tiêu biểu	Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh

Các hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Ngày tháng năm quyết định khen thưởng
2013	Bằng khen của UBND tỉnh Hà Tĩnh	QĐ số: 4458/QĐ-UBND tỉnh Hà Tĩnh ngày 31/12/2013
2013	Cờ thi đua của UBND tỉnh Hà Tĩnh	QĐ số: 126/QĐ-UBND tỉnh Hà Tĩnh ngày 10/1/2014
2013	Cờ thi đua của Chính phủ	QĐ số: 527 /QĐ-TTg ngày 14/4/2014
2015	Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh	QĐ số 115/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh
2015	Huân chương Lao động hạng Nhất	QĐ 638/QĐ-CTN ngày 30/3/2016. của Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam)
2016	Bằng khen của UBND tỉnh Hà Tĩnh	QĐ số: 250/ QĐ- UBND ngày 19/1/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh
2017	Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh Hà Tĩnh	QĐ số: 385/QĐ-UBND tỉnh Hà Tĩnh ngày 30/1/2018

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC, NGUYÊN NHÂN.

1. Đánh giá những kết quả đạt được:

Nhiệm kỳ qua tập thể CBCNV và người lao động của Công ty CP Dược Hà Tĩnh luôn đoàn kết, nỗ lực phấn đấu thi đua thực hiện và hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD đã đề ra; doanh thu, lợi nhuận sau thuế, thu nhập bình quân đầu người; nộp ngân sách Nhà nước năm sau luôn cao hơn năm trước; công tác đảm bảo vệ sinh môi trường luôn thực hiện tốt, tham gia ủng hộ các quỹ từ thiện xã hội, xây dựng nông thôn mới, các hoạt động an sinh xã hội đầy đủ, kịp thời. Với mục tiêu đưa Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh - HADIPHAR trở thành một thương hiệu mạnh trên thị trường Dược phẩm trong và ngoài nước, trong thời gian qua, Hội đồng Quản trị đã xây dựng các chiến lược, mục tiêu và có kế hoạch triển khai cụ thể, tổ chức các cuộc họp, giám sát thường xuyên hoạt động sản xuất kinh doanh để đưa ra các phương pháp, cách thức thực hiện, điều chỉnh kịp thời mọi tình huống xảy ra phù hợp với từng giai đoạn giúp cho công tác

điều hành thuận lợi và mang lại hiệu quả nhất. Với việc hoạch định và triển khai có lộ trình và mục tiêu rõ ràng, nên hàng năm, các chỉ tiêu đề ra đều đạt và vượt so với kế hoạch.

2. Nguyên nhân đạt được.

Để đạt được thành tích đó là cả quá trình nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV và người lao động trong Công ty, trước hết là vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên, cán bộ lãnh đạo, chung sức đồng lòng thi đua, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, xây dựng Công ty phát triển vững mạnh.

Công ty có đội ngũ lãnh đạo giàu tâm huyết, giàu năng lực, có kinh nghiệm và tinh thần đoàn kết khắc phục khó khăn. Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã từng bước hoàn thiện các quy chế hoạt động phù hợp quy định của Nhà nước để quản lý tốt và điều hành hiệu quả: Quy chế làm việc, Quy chế trả lương, Quy chế thi đua khen thưởng; Thỏa ước lao động tập thể; Nội quy cơ quan; Nội quy lao động; Quy chế dân chủ. Từ đó, việc quản lý và điều hành có hiệu quả.

Đội ngũ công nhân đang dần được trẻ hoá, trình độ cao, giàu nhiệt huyết, có khả năng tiếp thu và đáp ứng được yêu cầu của quy trình đổi mới công nghệ. Người lao động được sống và làm việc trong môi trường văn hoá, hiện đại, được đào tạo, nâng cao tay nghề. Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho tương lai, đưa ra các chế độ đãi ngộ đặc biệt nhằm thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao tới làm việc tại Công ty.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2018 - 2022

Mục tiêu phấn đấu đến năm 2022 là một trong những Công ty TOP thương hiệu Dược phẩm hàng đầu Việt Nam.

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT ĐẾN NĂM 2022

1. Tổng Doanh thu hàng năm tăng trưởng 15 - 20%, năm 2018 đạt 400 tỷ đồng đến năm 2022 đạt mức doanh thu khoảng 800 tỷ đồng.

Trong đó Doanh thu hàng Hadiphar tăng trưởng hàng năm 20 - 25%. Năm 2018 đạt 300 tỷ đồng và đến năm 2022 đạt mức doanh thu khoảng 700 tỷ đồng.

2. Lợi nhuận hàng năm tăng bình quân 15 - 25%, trả cổ tức cho cổ đông 10 - 15 %/năm.

3. Triển khai các dự án:

- Xây dựng các dây chuyền sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng tại khu CN - TTCN Cẩm Vịnh, Cẩm Xuyên, hướng tới xây dựng Nhà máy dược phẩm GMP - EU.

- Xây dựng tại 167 Hà Huy Tập thành Trung tâm kinh doanh thương mại tổng hợp: thuốc chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, truyền thông...

- Xây dựng nhà văn phòng điều hành của khối kỹ thuật, phục vụ sản xuất và nghiên cứu. Xây dựng các cơ sở phục vụ sản xuất kinh doanh theo dự án.

- Xây dựng dự án trồng cây dược liệu khoảng 25 - 30 ha tại xã Cẩm Vịnh, Cẩm Phúc (Cẩm Xuyên), Thạch Vĩnh (Thạch Hà), Hương Khê, Hương Sơn.

- Xây dựng cơ sở kho, văn phòng làm việc cho CN TP Hồ Chí Minh.

4. Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, cổ phiếu ESOP, trả cổ tức bằng cổ phiếu. Chuyển đổi sàn UPCOM sang sàn HNX vào thời điểm hợp lý.

5. Có kế hoạch mở Văn phòng đại diện, Chi nhánh của Công ty ở một số tỉnh khi có yêu cầu. Thành lập Công ty TNHH một thành viên.

6. Đầu tư phần mềm quản trị doanh nghiệp, phần mềm KPI, BSC.

7. Đào tạo và thu hút 3 Tiến sỹ, 5 Thạc sỹ về quản trị Doanh nghiệp.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

1. Công tác Kinh doanh, Marketing, xây dựng thương hiệu Hadiphar:

Tập trung xây dựng thương hiệu Hadiphar, đây là nhiệm vụ xuyên suốt trong quá trình xây dựng Công ty.

Tập trung đầu tư mở rộng thị trường, mạng lưới kinh doanh trong, ngoài tỉnh và phát triển thị trường xuất khẩu. Tổ chức và kinh doanh theo hệ thống và khoa học, giảm thiểu các chi phí không cần thiết. Áp dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa công tác quản lý bán hàng.

Cải tiến nâng cao chất lượng dịch vụ cung ứng hàng hóa, quay vòng hàng hóa tránh tình trạng hàng hóa chậm luân chuyển, ứ đọng, quá hạn dùng.

Tập trung cao cho công tác đấu thầu trong tỉnh và toàn quốc, thành lập tổ đấu thầu. Đặc biệt trong tỉnh phải đảm bảo đạt tỷ lệ cao, đặc biệt là hàng Hadiphar, cung ứng cho các cơ sở điều trị từ 30 - 50% tổng gói thầu.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất để phục vụ cho việc mở rộng và đẩy mạnh hoạt động công tác kinh doanh như nhà kho, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, phương tiện làm việc và phương tiện vận tải. Tăng cường hoạt động liên doanh, liên kết để khai thác nguồn hàng, khai thác thế mạnh và kinh doanh các loại hàng hóa nhập khẩu.

Đưa hoạt động truyền thông, PR, quảng cáo, thông tin vào mũi nhọn của Công ty để hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh. Xây dựng nhóm hàng định hướng để tập trung xây dựng thương hiệu, nhóm hàng đấu thầu để phát triển kênh điều trị, nhóm hàng giá rẻ tự trôi để tạo thêm công ăn việc làm, phát huy hết công suất máy móc.

Xây dựng các chương trình khuyến mãi, bán hàng ưu đãi, hấp dẫn, xây dựng câu lạc bộ bán hàng trong tỉnh và mở rộng trong cả nước. Tổ chức các hội nghị khách hàng từng vùng, miền và toàn quốc để quảng bá hình ảnh. Xây dựng các chương trình bán hàng lớn.

Mở rộng hợp tác với các đối tác gia công, cắt lô, xuất khẩu.

2. Công tác sản xuất, nghiên cứu khoa học:

Tiếp tục đầu tư máy móc, thiết bị sản xuất theo hướng hiện đại hóa và tự động hóa, giảm thiểu sức lao động thủ công, để nâng cao năng lực, sản lượng và chất lượng sản phẩm.

Đầu tư các dây chuyền sản xuất công nghệ mới. Hợp tác tổ chức liên doanh sản xuất với đối tác nước ngoài để du nhập công nghệ, đầu tư tài chính mua

công nghệ, bản quyền mới hoặc độc đáo để có các sản phẩm sản xuất có giá trị kinh tế và có hiệu quả lớn.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật, phối hợp với sở KH-CN Hà Tĩnh đăng ký các đề tài khoa học. Triển khai thành công đề tài, áp dụng có hiệu quả vào công tác sản xuất, nhằm cho ra đời các sản phẩm mới, sản phẩm có giá trị và hàm lượng chất xám cao. Tập trung đầu tư công tác đăng ký sản phẩm, chỉ tiêu 1 năm có khoảng 10 sản phẩm mới. Có trên 5 sản phẩm trị giá trên 10 tỷ đồng/năm, trên 3 sản phẩm có giá trị trên 30 tỷ đồng/năm. Kim ngạch xuất khẩu đạt hàng năm từ 500 - 800 000 USD

Phát triển mối quan hệ với các đối tác cung ứng nguyên phụ liệu nhằm đảm bảo nguồn cung, giảm chi phí vốn. Tiếp cận với các nguồn nguyên liệu, tác động mới nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành sản xuất.

Đổi mới hệ thống quản lý chất lượng, thường xuyên cải tiến quy trình sản xuất, áp dụng các phương pháp quản trị sản xuất tiên tiến, phát huy hết công suất nhà máy, tổ chức sản xuất hợp lý, khoa học, theo hướng công nghiệp.

Thực hiện tốt các quy định SOP trong sản xuất. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình sản xuất. Nâng cao ý thức kỷ luật lao động, làm tốt công tác vệ sinh, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ. Tiết kiệm trong sử dụng nguyên phụ liệu, điện, nước, nhân công.

Làm tốt công tác kiểm nghiệm, kiểm tra chất lượng, nghiên cứu độ ổn định của thuốc đảm bảo 100% nguyên phụ liệu đầu vào, thuốc lưu hành đạt chất lượng.

3. Công tác Tài chính, đầu tư dự án: Mua dây chuyền sản xuất, trồng Dược liệu:

Kiểm soát tài sản, hàng hóa vật tư, công nợ tiền vốn trong toàn Công ty một cách chặt chẽ. Quản lý tốt hoạt động của các Chi nhánh đặc biệt là các Chi nhánh ngoại tỉnh như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thanh Hóa...đưa các Chi nhánh vào hoạt động tự chủ tài chính.

Định mức chi phí trong SXKD; định mức tiền lương, tiền công hợp lý. Xây dựng cơ chế tiền lương, tiền thưởng hợp lý, đồng thời có các chính sách khuyến khích, động viên kịp thời. Thực hành tiết kiệm chi tiêu, kiểm soát chặt chẽ chi phí bán hàng, kiểm tra, kiểm soát tài sản, hàng hóa, vật tư, tiền vốn, công nợ ngắn hạn, công nợ dài hạn, công nợ khách hàng. Luân chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu một cách thường xuyên, dự trữ hàng hóa, NVL hợp lý.

Đào tạo, thu hút đội ngũ cán bộ kế toán giỏi, nâng cấp phần mềm để quản lý thống **nhất** trong toàn hệ thống.

Đầu tư tài chính xây dựng thương hiệu Hadiphar để khẳng định vị trí Công ty trên thị trường dược phẩm trong và ngoài nước.

Thực hiện đầy đủ các chế độ tài chính, nộp BHXH, BHYT, BHTN và các chính sách chế độ cho người lao động đầy đủ, kịp thời.

Chủ động nguồn tài chính để đầu tư các dự án: Dự án nhà điều hành, mua các dây chuyền sản xuất; Dự án trồng dược liệu quy mô tập trung hướng tới tiêu chuẩn GACP, cung cấp đầy đủ nguyên liệu cho nhà máy.

4. Công tác Tổ chức, đào tạo, thi đua khen thưởng:

Phát động các phong trào thi đua yêu nước, làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, lao động sản xuất và nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, siết chặt kỷ luật, kỷ cương nề nếp lao động, sinh hoạt và học tập.

Phân công nhiệm vụ cụ thể rõ ràng cho các Bộ phận và từng CBCNV. Thực hiện công tác luân chuyển, điều động cán bộ. Kịp thời đề bạt cán bộ có năng lực, cán bộ trẻ thay thế cán bộ yếu kém, vi phạm kỷ luật.

Có chính sách thu hút, đào tạo nhân sự Tiến sỹ, Thạc sỹ về quản trị doanh nghiệp; tổ chức đào tạo, đào tạo lại cán bộ tại chỗ, gửi đào tạo trong nước.

Tạo môi trường thuận lợi cho CBCNV được làm việc, đóng góp trí tuệ, sức lao động một cách xứng đáng. Đảm bảo công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự nơi công sở và nhà máy.

5. Hoạt động các tổ chức đoàn thể:

Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức chính trị, xã hội hoạt động thiết thực, hiệu quả đóng góp vào thành công của Công ty.

Phấn đấu Đảng bộ liên tục đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh và vững mạnh tiêu biểu.

CĐCS phấn đấu hàng năm là Công đoàn vững mạnh, xuất sắc toàn diện. Thực hiện tốt công tác sinh đẻ có kế hoạch, nuôi con khỏe - dạy con ngoan.

Đoàn thanh niên phấn đấu trở thành Đoàn cơ sở xuất sắc trong Khối Đoàn Doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động SXKD nhiệm kỳ III (2013-2017), phương hướng hoạt động nhiệm kỳ IV (2018-2012). Với các thành tích đạt được trong nhiệm kỳ III, kêu gọi tất cả CBCNV, cổ đông, người lao động hãy phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, đóng góp tài năng và trí tuệ của mình để đưa Công ty phát triển bền vững, khẳng định thương hiệu Hadiphar trên thị trường Dược phẩm và mang lại nhiều quyền lợi cho cổ đông và người lao động./.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**
Lê Quốc Khánh

Tp. Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2013-2017 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2018-2022

Nhiệm kỳ 2013-2017 là nhiệm kỳ thứ 3 Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, đồng thời cũng là giai đoạn nền kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam có nhiều biến động. Trong bối cảnh đó, HĐQT cùng Ban Điều hành và toàn thể CBCNV Công ty đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao cho và cũng đã đạt được một số kết quả trên các lĩnh vực hoạt động.

Tôi xin thay mặt Hội đồng quản trị trình bày với Đại hội Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2013-2017 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2018-2022 như sau:

PHẦN I:

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2013-2017

I. VỀ NHÂN SỰ:

1. **Hội đồng quản trị:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 bầu chọn gồm có 5 thành viên:

1. Ông: Lê Hồng Phúc – Chủ tịch HĐQT
2. Ông: Lê Quốc Khánh – UV HĐQT
3. Ông: Đào Việt Hương – UV HĐQT
4. Ông: Nguyễn Đăng Phát – UV HĐQT
5. Ông: **Vũ Đức Nhân** – UV HĐQT

2. **Ban kiểm soát:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 bầu chọn gồm có 3 thành viên:

1. Bà: **Mại Thị Liên** – Trưởng ban Kiểm soát
2. Bà: **Nguyễn Thị Bích Xuân** – UV Ban kiểm soát
3. Ông: **Lê Sỹ Tuấn** – UV Ban kiểm soát

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2013-2017:

1. Đánh giá chung:

- Công tác kinh doanh:
- + Tăng trưởng liên tục và bền vững, tỷ lệ đạt 10-15% hàng năm.
- + Mở rộng hệ thống phân phối, dịch vụ kinh doanh ngày càng chuyên nghiệp.
- + Lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước.

- Công tác đầu tư và sản xuất:
- + Nghiên cứu nhiều sản phẩm mới có giá trị kinh tế và thương hiệu.
- + Áp dụng nhiều đề tài nghiên cứu khoa học.
- + Đầu tư xây dựng cơ sở mới để phát triển sản xuất.
- + Tăng trưởng hàng sản xuất Hadiphar hàng năm với tỷ lệ cao 20-30%.
- Công ty đạt nhiều danh hiệu và thành tích xuất sắc:
- + Doanh nghiệp Ngôi sao thuốc Việt năm 2014.
- + Huân chương Lao động Hạng Nhất năm 2015.
- + Cờ thi đua Chính phủ năm 2013, cờ thi đua của tỉnh năm 2013, 2015, 2017 và hàng năm đều đạt Doanh nghiệp tiêu biểu.
- + Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa năm 2016.
- + Công ty đại chúng lên sàn chứng khoán Upcom đưa lại nhiều quyền lợi cho cổ đông.

a. Thuận lợi:

- Hội đồng quản trị có nhiều kinh nghiệm trong quản trị doanh nghiệp. Các thành viên HĐQT đồng thời cũng là Ban Tổng Giám đốc nên có sự thống nhất cao trong việc đề ra chiến lược phát triển của Công ty. Luôn luôn chỉ đạo sát sao kịp thời các Bộ phận, Chi nhánh triển khai có hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh từng tháng, quý, 6 tháng và cả năm.
- CBCNV Công ty có tinh thần đoàn kết, sáng tạo, nỗ lực vượt qua từng khó khăn thách thức trước thay đổi tình hình kinh tế xã hội.
- Ban lãnh đạo (HĐQT, Ban Tổng Giám đốc) luôn chỉ đạo sát sao, kịp thời và có các quyết sách đúng.
- Cơ sở vật chất cho sản xuất, kinh doanh được đầu tư mở mang.
- Công ty luôn nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương.

b. Khó khăn, thách thức:

- Đầu nhiệm kỳ, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục gặp nhiều khó khăn, các loại chi phí đầu vào tăng như lương, BHXH, BHYT, BHTN,....
- Đấu thầu, cung ứng thuốc vào các cơ sở điều trị hiệu quả còn thấp, ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận của Công ty.
- Chính sách nhà nước trong lĩnh vực quản lý dược liên tục thay đổi.
- Sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường tự OTC và thị trường ETC.
- Hệ thống bán hàng chưa được bao phủ rộng do thiếu nhân sự.

2. Công tác tổ chức:

- Cơ cấu tổ chức và hệ thống quản trị của Công ty ngày càng được hoàn thiện theo hướng chuyên nghiệp.

- Ban hành Quy chế quản trị của Công ty, quy định chức năng nhiệm vụ các Bộ phận, Chi nhánh.

- Công tác bổ nhiệm cán bộ quản lý đúng người, đúng việc, đảm bảo công việc được thực thi hiệu quả theo hướng tinh gọn. Việc miễn nhiệm các chức danh cán bộ quản lý dựa trên hiệu quả công việc, đảm bảo công khai, dân chủ, không trái với các quy định theo hợp đồng lao động.

- Sau đại hội, HĐQT đã bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, 8 Giám đốc và 2 Phó Giám đốc Bộ phận, 15 Giám đốc Chi nhánh trực thuộc.

- Tháng 9/2013 miễn nhiệm Ông Hồ Văn Chương - Giám đốc Chi nhánh Thanh Hóa và bổ nhiệm mới ông Trần Anh Tuấn làm Giám đốc Chi nhánh Thanh Hóa.

- Năm 2014 bổ nhiệm các chức danh Giám đốc Nhà máy Tân dược, Nhà máy Đông dược, Phó Giám đốc Bộ phận QA.

- Năm 2015 thành lập Bộ phận Nghiên cứu phát triển và bổ nhiệm Giám đốc Bộ phận; bổ nhiệm Phó Giám đốc Kinh doanh, Phó Giám đốc Marketing

- Năm 2016 sáp nhập Chi nhánh Vũ Quang và Hương Sơn, Thành phố và Thạch Hà, Can Lộc và Hồng Lĩnh; Miễn nhiệm Giám đốc Chi nhánh Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Hồng Lĩnh, Vũ Quang; bổ nhiệm mới Giám đốc Chi nhánh Cẩm Xuyên.

- Tháng 1/2017 tách chức danh Tổng Giám đốc và Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành.

- Tháng 9/2017 thành lập Chi nhánh Nghệ An và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh.

- Công tác tuyển dụng thực hiện đúng quy trình, đáp ứng đủ nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh.

3. Kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2012-2017

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã triển khai kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh hàng năm, HĐQT đã xác định chiến lược mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh và giao cho Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

Qua nhiệm kỳ 5 năm, HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát để đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Tổng Giám đốc theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra.

Kết quả các chỉ tiêu cơ bản như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014	2015	2016	2017
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	300	350	365	387	370
	<i>DT hàng Hadiphar</i>	Tỷ đồng	120	150	190	212	240
2	Lợi nhuận ST	Tỷ đồng	5,626	5,520	8,395	8,109	8,4
3	Chi trả cổ tức	%	9	8	10	10	10
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	5,063	6,897	8,647	9	9,14

Tổng doanh thu đạt được cuối nhiệm kỳ so với đầu nhiệm kỳ (380 tỷ đồng/288 tỷ đồng), tăng trưởng 28%.

Doanh thu hàng Hadiphar đạt được cuối nhiệm kỳ so với đầu nhiệm kỳ (240 tỷ đồng/120 tỷ đồng), tăng trưởng 100%.

Ban Điều hành dưới sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc đã rất năng động, nỗ lực để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông giao; đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị theo đúng định hướng phát triển của Công ty, góp phần không nhỏ vào hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

3.1. Hoạt động kinh doanh:

- HĐQT đã đề xuất các chiến lược, mục tiêu, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cấp quản lý tập trung cao cho công tác thị trường như xây dựng hệ thống, mạng lưới, nhân sự, các chương trình bán hàng, quảng cáo ... Trong nhiệm kỳ qua, doanh thu không ngừng tăng trưởng ở mức cao, là đơn vị chủ lực phân phối thuốc trong toàn tỉnh, đấu thầu cung ứng thuốc trong các cơ sở điều trị trong tỉnh luôn giữ mức cao.

- Đầu tư, chỉ đạo mở rộng mạng lưới phân phối thuốc trong phạm vi toàn quốc, vì vậy doanh thu hàng Hadiphar tăng trưởng mạnh, thương hiệu HADIPHAR ngày càng được khẳng định. Cơ sở vật chất, kho tàng, phương tiện vận tải,... tiếp tục đầu tư mở mang.

3.2. Hoạt động sản xuất:

- Hoạt động sản xuất là hướng chiến lược mang lại lợi ích lâu dài và bền vững của doanh nghiệp. Công tác đầu tư, nâng cấp cho hệ thống sản xuất được HĐQT luôn ưu tiên, chú trọng thường xuyên.

- Năm 2014 Nhà máy sản xuất Đông được chính thức đi vào động.

- Thường xuyên bổ sung, nâng cấp máy móc phục vụ sản xuất theo hướng hiện đại hóa, tự động hóa nhằm giảm thiểu nhân công lao động thủ công.

- Quan tâm hàng đầu cho công tác nghiên cứu phát triển, thu hút cán bộ làm công tác nghiên cứu khoa học, đầu tư cho công tác đăng ký sản phẩm mới. Đã có nhiều sản phẩm Công ty sản xuất có thương hiệu đem lại giá trị cao.

- Công nhân được đào tạo thường xuyên, đảm bảo quy trình sản xuất thực hiện đúng SOP.

3.3. Hoạt động tài chính:

- HĐQT luôn nắm bắt kịp thời tình hình tài chính, giám sát chặt chẽ việc chi tiêu, đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn, kinh doanh có hiệu quả.

- Tăng cường các mối quan hệ hợp tác với các ngân hàng, tổ chức tín dụng để huy động được nguồn vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh và đầu tư dài hạn.

- Chỉ đạo thành công đợt phát hành 295.500 cổ phiếu ESOP, chi trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu.

- Đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, việc chi tiêu theo định mức, dự trù, tiết kiệm.
- Đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn UpCom ngày 16/3/2017.
- Tháng 11/2015 thoái toàn bộ vốn của Nhà nước tại Công ty.
- Đầu tư nâng cấp phần mềm quản trị doanh nghiệp. Hàng hóa, vật tư, tài sản, tiền vốn được quản lý theo hệ thống.
- Chi trả cổ tức đầy đủ, đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Đảm bảo chế độ tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN và mọi quyền lợi cho người lao động. Nộp ngân sách Nhà nước đầy đủ và đúng luật. Các chỉ tiêu Nộp ngân sách năm sau đều cao hơn năm trước.

3.4. Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản:

- Năm 2013: Đầu tư Nhà máy Đông dược tại KCN Cẩm Vịnh. Bổ sung một số máy móc thiết bị phục vụ sản xuất; bổ sung xe vận tải, sửa chữa nâng cấp một số Chi nhánh. Tổng mức đầu tư 16,6 tỷ đồng.
- Năm 2014: Giải ngân giai đoạn 1 Nhà máy sản xuất thuốc đông dược, khu chiết xuất. Nhà máy đi hoạt động tháng 07/2014; Bổ sung một số máy móc thiết bị phục vụ sản xuất; mua phương tiện vận tải Chi nhánh Hương Khê.
- Ký hợp đồng với tổ chức SRDP triển khai dự án trồng cây dược liệu cung cấp nguyên liệu cho nhà máy.
- Năm 2015: Đầu tư xây dựng văn phòng, kho GDP, quầy bán thuốc GPP cho chi nhánh Can Lộc; Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị;
- Năm 2016: Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, xe ô tô vận tải; nhà sơ chế, lò sấy dược liệu.
- Năm 2017: Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất (nhà ăn, nhà sản xuất thuốc nước, dây chuyền sản xuất mỹ phẩm ...), máy móc thiết bị, xe vận tải cho chi nhánh Nghệ An, công cụ dụng cụ; Triển khai trồng 5 ha dược liệu Kim Tiền Thảo, 2 ha ích mẫu, 7 ha nghệ, 0,5 ha Diệp hạ châu, 0,5 ha xạ can.

4. Đánh giá chung về công tác quản lý của Hội đồng quản trị:

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã đồng hành cùng Công ty từ nhiều năm nay, đều là những người có nhiều kinh nghiệm trong quản trị doanh nghiệp, quản lý tài chính và đầu tư.
- Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sát sao Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quyết định của Hội đồng quản trị, trong đó có Nghị quyết và Quyết định liên quan đến những vấn đề quan trọng của Công ty.
- Các thành viên Hội đồng quản trị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tham gia đầy đủ các phiên họp hoặc có ý kiến bằng văn bản theo yêu cầu, hoàn thành tốt các chức năng chỉ đạo, quản lý, giám sát theo quy định. HĐQT đã có sự nhất trí cao khi thông qua các Nghị quyết, biên bản cuộc họp để kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Ngoài hoạt động quản lý sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị cũng đã quan tâm, chỉ đạo việc chăm lo đời sống của người lao động trong Công ty. Lương của cán bộ nhân viên luôn được trả đầy đủ, điều kiện làm việc của cán bộ, công nhân viên luôn được quan tâm chu đáo.

- Ngoài ra, luôn tuyên truyền và tích cực hưởng ứng các hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện: ủng hộ Tết cho người nghèo, hỗ trợ gia đình CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, ủng hộ đồng bào lũ lụt, ...

5. Phối hợp hoạt động HĐQT-Ban Kiểm soát:

- HĐQT tổ chức họp định kỳ, đột xuất đều có sự tham gia của ban kiểm soát và bộ phận quản lý cổ đông nhằm phối hợp chặt chẽ về các hoạt động kiểm tra, kiểm soát minh bạch các nội dung như công nợ, các loại phí, sử dụng vốn...

- HĐQT, Ban kiểm soát duy trì mối quan hệ công tác trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ.

PHẦN II:

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2018-2022

Từ những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua, nhận định tình hình kinh tế xã hội thời gian tới kết hợp với nguồn lực của Công ty, HĐQT định hướng một số mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2018 - 2022 như sau:

I. MỤC TIÊU:

Mục tiêu phấn đấu đến năm 2022 là một trong những Công ty TOP thương hiệu Dược phẩm hàng đầu Việt Nam.

1. Tổng Doanh thu hàng năm tăng trưởng 15-20%, năm 2018 đạt 400 tỷ đồng đến năm 2022 đạt mức doanh thu khoảng 800 tỷ đồng. Trong đó Doanh thu hàng Hadiphar tăng trưởng hàng năm 20-25%. Năm 2018 đạt 300 tỷ đồng và đến năm 2022 đạt mức doanh thu khoảng 700 tỷ đồng.

2. Lợi nhuận hàng năm tăng bình quân 15-25%, trả cổ tức cho cổ đông 10-15%/năm.

3. Triển khai các dự án:

- Xây dựng các dây chuyền sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng tại khu CN-TTCN Cẩm Vịnh, Cẩm Xuyên, hướng tới xây dựng Nhà máy dược phẩm GMP-EU.

- Xây dựng tại 167 Hà Huy Tập thành Trung tâm kinh doanh thương mại tổng hợp: thuốc chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, truyền thông...

- Xây dựng nhà văn phòng điều hành của khối kỹ thuật, phục vụ sản xuất và nghiên cứu. Xây dựng các cơ sở phục vụ sản xuất kinh doanh theo dự án.

- Xây dựng dự án trồng cây dược liệu khoảng 25-30 ha: tại xã Cẩm Vịnh, Cẩm Phúc (Cẩm Xuyên); Xã Thạch Vĩnh (Thạch Hà); huyện Hương Khê, Hương Sơn (Hà Tĩnh).

- Xây dựng cơ sở vật chất: kho, văn phòng làm việc cho Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, cổ phiếu ESOP, trả cổ tức bằng cổ phiếu. Chuyển đổi sàn UPCOM sang sàn HNX vào thời điểm hợp lý.

5. Có kế hoạch mở Chi nhánh của Công ty ở một số tỉnh khi có yêu cầu. Thành lập Công ty TNHH một thành viên.

6. Mua phần mềm quản trị doanh nghiệp, phần mềm KPI, BSC.

7. Đào tạo và thu hút 3 Tiến sỹ, 5 Thạc sỹ về quản trị Doanh nghiệp.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

1. Về hoạt động kinh doanh:

- Chỉ đạo Ban Điều hành tập trung xây dựng thương hiệu Hadiphar, duy trì và giữ vững thị trường hiện có, tăng cường tìm kiếm đối tác mới, mở rộng thị trường; Nâng cao chất lượng dịch vụ; Tăng cường công tác tiếp thị, bám sát nhu cầu thị trường, quảng bá sản phẩm.

- Đầu tư xây dựng mở mang mạng lưới, hệ thống phân phối về chiều rộng lẫn chiều sâu trong cả nước, đặc biệt là thị trường trọng điểm phía Nam, Tây Nguyên, thị trường xuất khẩu.

- Đầu tư kho tàng, Chi nhánh, văn phòng đại diện, phương tiện vận tải,... để mở rộng hoạt động kinh doanh.

- Xây dựng chiến lược Marketing chuyên nghiệp, hiệu quả, tạo dựng được nhiều thương hiệu uy tín đối với người tiêu dùng.

- Tập trung cao cho công tác đấu thầu trong tỉnh và ngoại tỉnh.

- Liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để khai thác làm phong phú thêm nguồn hàng. Phân phối chuyên nghiệp, nhiều kênh, nhiều chiều.

- Xây dựng lại danh mục sản phẩm phù hợp với từng thị trường

2. Về hoạt động sản xuất:

- Sản xuất vẫn là chiến lược trọng tâm và lâu dài, Công ty tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, hệ thống nhà xưởng.

- Đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ nâng cao năng lực sản xuất theo hướng hiện đại hóa, tự động hóa. Đầu tư tài chính mua công nghệ, bản quyền những sản phẩm độc đáo, khác biệt để sản xuất những sản phẩm có giá trị, hiệu quả kinh tế lớn. Nghiên cứu liên doanh sản xuất với đối tác nước ngoài nhằm du nhập công nghệ, áp dụng kỹ năng quản trị hiện đại vào sản xuất.

- Chú trọng, đầu tư cho công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu sản phẩm mới để cho ra đời nhiều sản phẩm có hàm lượng chất xám cao, có hiệu quả kinh tế. Phần đầu 1 năm có khoảng 10 sản phẩm mới, 5 sản phẩm có giá trị trên 10 tỷ đồng/năm, trên 3 sản phẩm có giá trị trên 30 tỷ đồng/năm. Nâng cao, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến nhằm đưa hoạt động sản xuất vào nề nếp, khoa học. Đầu tư, nâng cao năng lực cho hệ thống kiểm tra chất lượng.

- Tổ chức sản xuất hợp lý, khoa học, theo hướng công nghiệp. Thực hiện tốt các quy định SOP trong sản xuất. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình sản xuất.

3. Về hoạt động tài chính, đầu tư:

- Tổ chức tốt hoạt động tài chính, minh bạch, hiệu quả. Đảm bảo phản ánh số liệu thống kê kịp thời cho công tác định hướng xây dựng kế hoạch.

- Làm tốt công tác quản lý công nợ, giảm thiểu nợ xấu, hàng tồn kho, đảm bảo không để tình trạng nợ đọng, nợ xấu trong hoạt động kinh doanh.

- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư, tính toán đúng lúc, đúng thời điểm cho các hoạt động mở rộng hệ thống mạng lưới phục vụ kinh doanh.

- Định mức chi phí trong sản xuất, kinh doanh; định mức tiền lương, tiền công hợp lý.

- Năm 2018 tập trung đầu tư xây dựng nhà văn phòng của khối kỹ thuật tại khu công nghiệp Cẩm Vịnh với tổng trị giá khoảng 15 tỷ đồng.

- Đầu tư xây dựng viên nang mềm tại khu công nghiệp Cẩm Vịnh với tổng trị giá khoảng 15 tỷ đồng.

- Kế hoạch mua đất, nhà cho Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm máy móc thiết bị, xe ô tô vận chuyển.

- Phát hành cổ phiếu.

4. Về Quản trị Công ty:

- Nâng cao chất lượng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đánh giá năng lực cán bộ để bố trí công việc cho phù hợp, hiệu quả.

- Tiếp tục thu hút nhân sự giỏi khoa học, kỹ thuật, giỏi quản lý, cán bộ có trình độ cao về làm việc.

- Cơ cấu lại tổ chức và sắp xếp lại nhân sự với mục tiêu chuyên môn hóa để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý điều hành;

- Tiếp tục chỉ đạo định hướng chiến lược, bổ sung, hoàn thiện công tác quản trị nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành để đạt các mục tiêu đề ra.

5. Công tác hoạt động đoàn thể:

- Tạo mọi điều kiện để các tổ chức chính trị, xã hội hoạt động một cách có hiệu quả, thiết thực, góp vào thành công về hoạt động chuyên môn.

- Các tổ chức, đoàn thể phấn đấu giữ vững các danh hiệu đạt được, thi đua gặt hái được nhiều thành tích, danh hiệu cao hơn.

Trên đây là kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty thực hiện trong nhiệm kỳ III (2013-2017) và định hướng hoạt động nhiệm kỳ IV (2018-2022), rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các quý vị cổ đông. Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông.





Tp. Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 04 năm 2018

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM
2018 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH TẠI KỶ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

**I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH ĐẾN 31/12/2017 (Số liệu đã được kiểm toán
bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY ACA).**

Bảng cân đối kế toán
Tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: đồng

Mã số	TÀI SẢN	31/12/2017	01/01/2017
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	144.593.016.653	144.768.625.280
110	I. Tiền và tương đương tiền	7.006.768.296	10.816.725.381
111	1. Tiền	7.006.768.296	10.816.725.381
112	2. Các khoản tương đương tiền		
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	79.495.892.289	77.480.982.666
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	64.203.276.204	68.894.630.389
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	11.842.159.090	2.280.564.353
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	3.450.546.995	6.305.787.924
140	IV. Hàng tồn kho	57.830.175.203	54.964.673.036
141	1. Hàng tồn kho	57.830.175.203	54.964.673.036
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	260.090.865	1.506.244.197
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		1.309.067.411
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	260.090.865	197.176.786
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	83.879.360.751	89.750.640.962
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	148.000.000	48.000.000
216	6. Phải thu dài hạn khác	148.000.000	48.000.000

220	II. Tài sản cố định	74.545.101.032	82.945.139.149
221	1. Tài sản cố định hữu hình	73.126.626.037	81.484.164.150
222	- Nguyên giá	143.225.588.279	138.699.685.578
223	- Giá trị hao mòn lũy kế	(70.098.962.242)	(57.215.521.428)
227	2. Tài sản cố định vô hình	1.418.474.995	1.460.974.999
228	- Nguyên giá	1.471.600.000	1.471.600.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế	(53.125.005)	(10.625.001)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		131.817.818
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		131.817.818
260	VI. Tài sản dài hạn khác	9.186.259.719	6.625.683.995
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9.186.259.719	6.625.683.995
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	228.472.377.404	234.519.266.242
Mã số	NGUỒN VỐN	31/12/1017	01/01/2017
300	C. NỢ PHẢI TRẢ	145.378.457.190	156.143.400.570
310	I. Nợ phải trả	115.881.818.282	115.268.556.862
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	49.135.750.181	48.644.418.700
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10.746.085.977	310.729.128
313	3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	970.850.104	996.219.560
314	4. Phải trả người lao động	5.363.926.309	5.707.944.614
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	4.417.944.981	5.103.648.920
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	6.400.215.487	6.010.737.884
320	10. vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	38.257.495.283	48.417.722.026
322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	589.549.960	77.136.030
330	II. Nợ dài hạn	29.496.638.908	40.874.843.708
338	8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	29.186.522.674	39.717.782.674
343	13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	310.116.234	1.157.061.034
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	83.093.920.214	78.375.865.672
410	I. Vốn chủ sở hữu	82.152.817.403	77.379.024.229
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	61.438.100.000	58.513.100.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền	61.438.100.000	58.513.100.000

	biểu quyết		
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	2.223.600.000	2.223.600.000
418	8. Quỹ đầu tư phát triển	10.090.810.784	8.590.810.784
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8.400.306.619	8.051.513.445
421a	- LNST chừa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	203.445	
421b	- LNST chừa phân phối kỳ này	8.400.103.174	8.051.513.445
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	941.102.811	996.841.443
431	1. Nguồn kinh phí	(207.864.997)	(207.864.997)
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	1.148.967.808	1.204.706.440
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	228.472.377.404	234.519.266.242

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2016
01	1. Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ.	370.009.396.508	387.035.335.640
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	4.041.814.160	5.252.149.889
10	3. DT thuần về bán hàng và cc dịch vụ	365.967.582.348	381.783.185.751
11	4. Giá vốn hàng bán	274.905.452.671	290.962.438.647
20	5. LN góp về bán hàng và CC dịch vụ	91.062.129.677	90.820.747.104
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	111.606.527	84.078.107
22	7. Chi phí tài chính	6.540.179.755	6.881.548.866
23	- Trong đó chi phí lãi vay	6.507.535.236	6.839.938.525
25.	8. Chi phí bán hàng	57.211.146.289	55.512.583.311
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.712.313.332	19.516.804.355
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	10.710.096.828	8.993.888.679
31	11. Thu nhập khác	128.523.093	869.690.277
32	12. Chi phí khác	523.690.238	199.042.940
40	13. Lợi nhuận khác	(395.167.145)	670.647.337
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước	10.314.929.683	9.664.536.016

	thuế		
51	15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	1.914.826.509	1.554.609.448
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	8.400.103.174	8.109.926.568

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH 2017

Năm 2017, tình hình tài chính lành mạnh, đảm bảo tốt nhu cầu vốn cho hoạt động SXKD ổn định, phát triển, bảo toàn vốn và kinh doanh có lãi, chi tiêu, đầu tư xây dựng mua sắm tài sản đúng chế độ quản lý tài chính. Trả nợ vốn vay đầu tư đúng tiến độ, đảm bảo công ăn việc làm, đóng nộp BHXH cho người lao động, nộp ngân sách đầy đủ. Phát hành thành công 292.500 cổ phiếu ESOP đưa vốn góp của chủ sở hữu lên 61,438 tỷ.

Tuy nhiên năm 2017, hiệu quả SXKD chưa cao, trong năm còn tập trung khấu hao tài sản để thu hồi vốn đầu tư, tập trung phát triển mở rộng mạng lưới phân phối làm chi phí tăng cao. Hoạt động kinh doanh các Chi nhánh ngoại tỉnh chưa có tích lũy cần phải hỗ trợ từ Công ty. Công tác thu hồi công nợ chậm, dự trữ NVL bao bì khá cao, công tác kiểm tra giám sát còn hạn chế.

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ESOP

1. Cổ phiếu dự kiến phát hành.

Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 292.500 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Ngày kết thúc thu tiền mua cổ phiếu 24/11/2017.

2. Kết quả phát hành

Số lượng cổ phiếu đã phân phối 292.500 cổ phiếu tương đương 5% VDL.

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Ngày kết thúc thu tiền mua cổ phiếu 24/11/2017

Số lao động được phân phối 71 người.

Tổng số cổ phiếu hiện tại 6.143.810 cổ phiếu

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ:

Tổng giá trị	4.238.000.000
Xây nhà sản xuất mỹ phẩm.	1.252.000.000
Máy móc thiết bị sản xuất	2.383.000.000
Xe vận tải	603.000.000

Tính đến ngày 31/12/2017 đã trả nợ gốc vốn vay đầu tư nhà máy đồng được: 25 tỷ đồng.

Đến 31/12/2017 vốn vay đầu tư nhà máy tại ngân hàng Vietcombank còn nợ 25 tỷ.

IV. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017.

	8.400.103.174
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	1.500.000.000
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	700.000.000
Chi trả cổ tức cho cổ đông (10%/năm) bằng cổ phiếu	6.143.810.000

V. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2018.

Đáp ứng tốt nhu cầu vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư, tăng cường kiểm soát rủi ro, đặc biệt là kiểm soát tài sản, hàng hóa vật tư, công nợ tiền vốn trong toàn Công ty một cách chặt chẽ nhất là tại các Chi nhánh nhằm bảo toàn vốn và kinh doanh có hiệu quả. Xây dựng định mức chi phí sát đúng và kiểm soát chi phí tất cả ở các khâu, bộ phận Chi nhánh nhằm đảm bảo tiết kiệm, Xây dựng chính sách trả lương, thưởng để làm đòn bẩy kích thích.

Thực hiện tốt các chế độ chính sách về quản lý kinh tế.

Trả nợ gốc và lãi vốn vay đầu tư đúng theo tiến độ. Nộp BHXH, BHYT, BHTN và các chính sách chế độ cho người lao động đầy đủ, kịp thời.

Huy động vốn đầu tư cơ sở, máy móc thiết bị, nhà xưởng tăng năng lực sản xuất, đầu tư chi phí cho phát triển mạng lưới phân phối đặc biệt là thị trường ngoại tỉnh.

Phát hành 300.000 cổ phiếu ESOP cho người lao động trong Công ty và trả cổ tức bằng cổ phiếu trong năm 2018.

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2018.

	Đơn vị tính: Đồng
Tổng doanh thu bán hàng	400.000.000.000
- Trong đó doanh thu bán hàng SX	300.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	15.000.000.000
Chi trả cổ tức năm bằng cổ phiếu	10%
Nộp ngân sách nhà nước	10.000.000.000
Thu nhập bình quân người/tháng	7.500.000

Công tác đầu tư:

Đầu tư xây dựng cơ sở làm việc cho khôi kỹ thuật sản xuất: 15 tỷ đồng

Xây dựng dây chuyền sản xuất viên nang mềm: 15 tỷ đồng.

Mua đất xây dựng cơ sở Chi nhánh tại TP HCM. 10 tỷ đồng

Mua bổ sung máy móc, thiết bị đáp ứng nhu cầu sản xuất.

Nguồn vốn huy động:

- Vay ngân hàng thương mại 30 tỷ.
- Vốn huy động cổ đông: 10 tỷ


VI. ĐỊNH HƯỚNG TÀI CHÍNH ĐẾN NĂM 2022.

CHỈ TIÊU	ĐẾN 31/12/2022
Tổng doanh thu bán hàng	800.000.000.000
- Trong đó doanh thu bán hàng SX	700.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	40.000.000.000
Chi trả cổ tức năm bằng cổ phiếu	10 -15 %
Nộp ngân sách nhà nước	18.000.000.000
Thu nhập bình quân người/tháng	10 triệu

- Phát hành 5% cổ phiếu ESOP từ năm 2018 đến 2021.
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu từ năm 2018 đến 2021.
- Phát hành cổ phiếu huy động vốn đầu tư xây dựng đưa tổng giá trị vốn góp của cổ đông vào năm 2022 lên 180 tỷ đồng.
- Định hướng đưa cổ phiếu HDP lên sàn giao dịch HNX.
- Tiếp tục đầu tư dây chuyền sản xuất, máy móc thiết bị tăng năng lực sản xuất, đầu tư cơ sở các chi nhánh ngoại tỉnh, phương tiện vận tải...

Kính trình Đại hội thông qua

Xin cảm ơn Đại hội.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC
HÀ TỈNH

NGUYỄN ĐĂNG PHÁT



Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG **TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh– Hadiphar

I. BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN VỀ HOẠT ĐỘNG TRONG NHIỆM KỲ III (2013-2018) NHƯ SAU:

1. Cơ cấu tổ chức, thực hiện nhiệm vụ:

Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ qua, được Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 18/4/2013 bầu ra 3 thành viên. Sau Đại hội Ban kiểm soát thay mặt các cổ đông đã tổ chức hoạt động kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty có hiệu quả cao, các kiểm soát viên được phân công nhiệm vụ rõ ràng, hoạt động phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn. Kiểm soát viên của BKS trong nhiệm kỳ không thay đổi gồm 3 thành viên:

1. Bà: Mai Thị Liên – Cử nhân kinh tế - Trưởng Ban kiểm soát
2. Bà: Nguyễn Thị Bích Xuân – Cử nhân kinh tế - Kiểm soát viên
3. Ông: Lê Sỹ Tuấn – Dược sỹ đại học - Kiểm soát viên

Trong nhiệm kỳ qua Ban kiểm soát tổ chức các cuộc họp mỗi quý/lần, chất lượng tốt, hằng năm kiểm soát viên có báo cáo định kỳ, tự đánh giá nhiệm vụ hoạt động kiểm soát, giám sát được phân công.

Với sự đồng thuận và tạo điều kiện của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trong các đánh giá, kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, báo cáo trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên của Ban kiểm soát được sự đồng thuận cao.

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

2.1. Ban kiểm soát giám sát hoạt động Hội đồng quản trị và ban điều hành trong nhiệm kỳ như sau:

- Hội đồng quản trị (HĐQT) trong nhiệm kỳ không thay đổi (5 người) đều làm việc tại văn phòng và giữ các vị trí trong ban điều hành, đoàn kết, tính thống nhất cao (Năm 2017, Chủ tịch HĐQT đã thôi kiêm nhiệm và bàn giao chức danh Tổng Giám đốc). Hội đồng quản trị đã quyết định bầu ông Lê Quốc Khánh - ủy viên Hội đồng quản trị giữ vị trí Tổng Giám đốc điều hành từ ngày 06/01/2017.

- Hoạt động trong nhiệm kỳ qua soát xét chúng tôi đánh giá:

- + Tổ chức SXKD theo quy định pháp luật hiện hành, bảo toàn vốn góp.
- + Thực hiện cơ bản các chỉ tiêu, các nghị quyết của Đại hội cổ đông và các quyết định, kế hoạch đã đề ra.
- + Thoái vốn nhà nước năm tháng 11 năm 2015 theo lộ trình và thành công.
- + Đưa cổ phiếu mã chứng khoán HDP lên sàn UPCOM ngày 16/3/2017 hoạt động.
- + Chi trả cổ tức hằng năm bằng tiền mặt đầy đủ và kịp thời.
- + Phát hành cổ phiếu ESOP 5% tăng thêm 2.925.000.000 đồng vốn Điều lệ, đến ngày hôm nay 100% vốn điều lệ tham gia trên sàn giao dịch UPCOM là 6.143.810 cổ phiếu tương đương 61.143.810.000 đồng.
- + Hoàn thành dự án nhà máy sản xuất thuốc đông dược, vận hành an toàn đạt hiệu quả cao, chuyển nguồn vốn vay ưu đãi NHPT (11,4%/năm) sang vay trung hạn ngân hàng TMCP Ngoại thương (72 tháng) với nhiều ưu đãi và lãi suất thấp(7,5%/năm cho 12 tháng đầu, trong thời gian vay vốn còn lại lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng trả sau cộng biên độ 2,5%/năm).
- + Từng bước đầu tư nhiều công trình hỗ trợ như nhà chiết xuất, nhà sơ chế dược liệu, nồi hơi, phương tiện vận tải
- + Tranh thủ kinh phí từ các chính sách ưu đãi của tỉnh như chính sách sản phẩm sản xuất nội tỉnh, xuất khẩu, ký kết hợp đồng và tham gia dự án SRDP trồng cây dược liệu Mã đề, kim tiền thảo, mộc hoa trắng... tại Xã Thạch Vĩnh, Xã Cẩm Vĩnh, huyện Hương Khê.
- Ban điều hành đã bám sát, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết HĐQT, Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên như:
 - + Mua sắm bổ sung kịp thời thiết bị máy móc sản xuất và phương tiện vận tải cho Công ty và các Chi nhánh.
 - + Thu hút lao động kỹ thuật có chất lượng cao (01 Tiến sỹ về đông dược)
 - + Đầu tư nâng cấp, sửa chữa, thuê văn phòng làm việc các Chi nhánh như: Xây nhà chi nhánh Dược Can Lộc; chuyển đổi QSD đất chi nhánh Hồng Lĩnh, Đấu thầu ki ốt chợ Cẩm Xuyên, Thuê lại và sửa phòng làm việc tại TP Hồ Chí Minh; Nâng cấp, tu sửa các chi nhánh và hai nhà máy (tân dược, đông dược)...
 - + Tạo đủ việc làm cho người lao động, thu nhập bình quân hàng năm đều tăng (năm 2013 đạt: 5,5 trđ/người/tháng đến năm 2017 đạt 7 trđ/người/tháng).
 - + Làm tốt bảo vệ môi trường, PCCC, công tác bảo vệ tài sản Công ty.
 - + Cải tiến quy trình sản xuất như Filatop, PVP iodin, quy trình sản xuất hạt pellet, xử lý sản xuất thuốc từ tạo nhân bằng thủ công bằng tay sang tạo nhân bằng máy trộn siêu tốc, rây hạt bằng tay sang rây máy, cải tiến quy trình xử lý vi sinh dược liệu từ sấy bằng tủ sấy sang hấp bằng lò hơi...
- Phát triển và cải tiến được nhiều sản phẩm mới (53 sản phẩm); được Cục Quản lý dược cấp 140 số đăng ký thuốc, 24 số Thực phẩm chức năng, 8 số công bố thực phẩm,

17 số mỹ phẩm; nhiều sản phẩm mẫu mã đẹp, chất lượng và được lưu hành rộng rãi trên cả nước như Hoàn Xích hương, Mộc hoa trắng, Orezol pluz, sắc phụ hương...

- Mở rộng thị trường, thành lập mới một Chi nhánh (Chi nhánh Nghệ An).

- Quan tâm công tác đấu thầu, tổ chức tốt công tác đấu thầu sản phẩm sản xuất vào các cơ sở điều trị trong tỉnh và trên cả nước, tỷ lệ trúng thầu hàng năm đều đạt từ 50 – 60% thuốc và VTYT.

- Ban điều hành đã tạo điều kiện để các tổ chức quần chúng như Công đoàn, Đảng, Đoàn thanh niên hoạt động sôi nổi.

2.2. Kiểm soát công tác quản lý cổ đông:

TT	Chi tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2017
1	Tổng số vốn Điều lệ	đồng	58.513.100.000	61.438.100.000
2	Vốn góp tăng trong năm 2017	đồng	0	2.925.000.000
3	Vốn do nhà nước nắm giữ đến 2015	đồng	13.959.000.000	
4	Tổng số cổ phiếu	cổ phiếu	5.851.310	6.143.810
5	Số lượng CP đăng ký bán ra công chúng (mệnh giá 10.000đồng/cp)	cổ phiếu	5.851.310	6.143.810
6	Vốn do thể nhân nắm giữ	đồng	55.113.100.000	58.028.200.000
7	Vốn do pháp nhân nắm giữ	đồng	3.400.000.000	3.409.900.000

- Đến ngày 01/01/2018:

+ Cổ đông là cá nhân nắm giữ 94,45%,

+ Cổ đông là pháp nhân nắm giữ 5,55%.

- Cổ đông chưa tạm ứng cổ tức năm 2017.

- Giao dịch mua bán chứng khoán (mã chứng khoán HDP) còn yếu.

2.3. Kiểm soát tình hình cơ cấu và quản lý lao động:

- Công ty có 16 Chi nhánh trong đó có 04 Chi nhánh ngoại tỉnh (Hà Nội, Thanh Hóa, Thành phố Hồ Chí Minh, Nghệ An), 02 nhà máy sản xuất thuốc, 08 bộ phận; có tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên.

- Trong nhiệm kỳ số lao động biến động như sau:

TT	Danh mục	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Tổng số lao động (người)	533	553	576	604	618

- Năm 2013 số lao động tuyển dụng mới 42 người, giảm 26 người; năm 2014 số lao động tuyển dụng mới 36 người, giảm 16 người; năm 2015 số lao động tuyển dụng mới

41 người, giảm 18 người; năm 2016 số lao động tuyển dụng mới 38 người, giảm 10 người, năm 2017 số lao động tuyển dụng mới 38 người, giảm 24 người.

- Trong tổng số lao động 618 người, trên đại học và đại học 112 người (Có 1 Tiến sỹ Dược chuyên ngành đông dược); Cao đẳng và Trung cấp 423 người, số còn lại là sơ cấp, công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông (195 người).

- Chúng tôi đánh giá Tổng Giám đốc điều hành đã tạo nhiều việc làm cho người lao động, thu nhập ổn định, thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, khám sức khỏe định kỳ, nâng bậc lương định kỳ cho người lao động.

- Thực hiện quy chế trả lương, thưởng theo quy chế chi tiêu nội bộ, xây dựng đơn giá tiền lương, phụ cấp theo chế độ hiện hành.

- Các phong trào thi đua, chế độ thưởng khuyến khích gương lao động tốt kịp thời.

2.4. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Các hàng hóa, nguyên vật liệu, bao bì đầu vào được kiểm soát chặt chẽ, có nguồn gốc xuất xứ, hợp đồng mua bán rõ ràng.

- Quá trình sản xuất kinh doanh không tránh khỏi sự cố, tuy nhiên qua giám sát Ban kiểm soát nhận thấy ban điều hành trong nhiệm kỳ đã làm tốt, khắc phục và xử lý kịp thời (có 13/13 sự cố trong sản xuất).

2.5. Về Giám sát công tác kiểm tra chất lượng:

- Công tác kiểm tra chất lượng được quan tâm và được tập huấn thường xuyên. 100% khối lượng đầu vào nguyên phụ liệu, bán thành phẩm, thành phẩm trong quá trình sản xuất đều qua kiểm tra chặt chẽ.

Trong nhiệm kỳ đã giám sát mẫu bán thành phẩm, thành phẩm, vi sinh: 20.643 mẫu và giám sát kiểm tra chất lượng nguyên liệu, dược liệu, bao bì: 13.586 mẫu.

- BKS đã tích cực phối hợp tham gia các hoạt động với đoàn thanh tra, đoàn thẩm định trong các lĩnh vực về thuế, kiểm soát chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng ISO, định kỳ đánh giá GMP, quản lý thị trường, môi trường, PCCC...

2.6 Giám sát thị trường trong tỉnh:

Ban điều hành đã hoàn thiện bộ nhận diện thương hiệu Hadiphar, xây dựng hệ thống mạng lưới cung ứng đạt tiêu chuẩn 5P: thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP), GLP (thực hành kiểm nghiệm thuốc tốt), GSP (thực hành bảo quản thuốc tốt), GDP (thực hành phân phối thuốc tốt), GPP (thực hành tốt nhà thuốc). Trong tỉnh có 500 quầy bán buôn và bán lẻ cung ứng cho nhu cầu nhân dân trong tỉnh.

2.7 Giám sát thị trường ngoại tỉnh:

Công ty có 4 Chi nhánh ngoại tỉnh và các hệ thống phân phối hàng do Công ty sản xuất. Tại các tỉnh, thành phố trong cả nước đều có nhân viên xúc tiến thương mại làm công tác thị trường, bán hàng, đối hàng, gia công... Nhiều chính sách bán hàng được triển khai và giám sát tốt như: Đại hội Câu lạc bộ bán hàng Hadiphar, chương trình tết,

mùa hè sôi động, chương trình Oresol, Mộc hoa trắng... đã làm tăng thương hiệu và tăng doanh thu sản phẩm, đã có sản phẩm Hoàn xích hương, mộc hoa trắng đạt ngôi sao thuốc Việt, sản phẩm Orezol sử dụng được người dân trên cả nước sử dụng đạt hiệu quả tốt cho sức khỏe cộng đồng.

2.8. Về tồn tại, hạn chế:

- Bộ máy quản lý còn chưa gọn, phân bổ lao động và hiệu quả làm việc chưa cao, các bộ phận làm việc khâu nối chưa nhịp nhàng, báo cáo thống kê chưa kịp thời...

- Một số UV Hội đồng quản trị, ban điều hành nắm bắt các chính sách mới còn chậm và cập nhật chế độ chính sách chưa kịp thời.

- Quản lý tài chính, công nợ, tồn kho còn cao, (một số còn vay nợ công ty lâu ngày), công tác quyết toán tài chính tại các Chi nhánh còn chậm, chưa kịp thời, chất lượng chưa cao....

Trong nhiệm kỳ Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ khiếu kiện khiếu nại nào liên quan đến công tác hoạt động của HĐQT và của ban điều hành từ cổ đông.

3. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT:

- Hoạt động soát xét, đánh giá tình hình kinh doanh, vốn, lợi nhuận, nộp ngân sách, thẩm định báo cáo quyết toán tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất trong nhiệm kỳ được BKS chú trọng và thực hiện thường xuyên, chất lượng cao.

- Ban kiểm soát cùng làm việc và thống nhất báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán và công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY-ACA-Chi nhánh miền trung và đánh giá tình hình tài chính hợp nhất của Công ty như sau (xem Biểu 01):

3.1. BẢNG THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TRONG 5 NĂM

(ĐVT: đồng - Biểu số: 01)

TT	KHOẢN MỤC	Tại ngày 31/12/2013	Tại ngày 31/12/2014	Tại ngày 31/12/2015	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 31/12/2017
*	Tổng tài sản	192 490 595 588	207 096 462 060	213 118 200 053	234 519 266 242	228 472 377 404
A	Tài sản ngắn hạn	107 422 625 910	110 660 337 832	120 576 771 099	144 768 625 280	144 593 016 653
-	Tiền	3 931 756 141	12 966 930 112	10 396 721 977	10 816 725 381	7 006 768 296
-	Các khoản phải thu	48 034 212 819	50 210 158 104	58 947 519 061	77 480 982 666	79 495 982 289
-	Hàng tồn kho	51 157 893 361	46 171 607 748	50 912 942 294	54 964 673 036	57 830 175 203
-	Tài sản ngắn hạn khác	4 298 763 589	1 311 641 868	319 587 767	1 506 244 197	260 090 865
B	Tài sản dài hạn	85 067 969 678	96 436 124 228	92 541 428 954	89 750 640 962	83 879 360 751
-	Nguyên Giá	65 863 473 091	105 216 051 042	127 642 525 615	138 699 685 578	143 225 588 279
-	Giá trị khấu hao lũy kế	- 30 209 533 261	- 34 860 647 345	- 45 748 754 955	- 57 215 521 428	- 70 098 962 242

	Tài sản cố định vô hình	7 274 700 311	1 301 600 000	1 301 600 000	1 460 974 999	1 418 474 995
	Tài sản dở dang DH	40 568 418 754	15 048 474 767	2 026 110 940	179 817 818	
	Chi phí trả trước DH	1 570 910 783	9 730 645 764	7 319 947 354	6 625 683 995	9 334 259 719
C	Nợ phải trả	120 626 333 414	133 922 277 092	137 360 925 799	156 143 400 570	145 378 457 190
1	Nợ ngắn hạn	85 164 698 985	83 325 022 673	90 241 648 736	115 268 556 862	115 881 818 282
2	Nợ dài hạn	35 461 634 429	50 597 254 419	47 119 277 063	40 874 843 708	29 496 638 908
D	Vốn chủ sở hữu	71 864 262 174	73 174 184 968	75 757 274 254	78 375 865 672	83 093 920 214
	Tráo vốn góp CSH	58 513 100 000	58 513 100 000	58 513 100 000	58 513 100 000	61 438 100 000
	Thặng dư vốn cổ phần	2 223 600 000	2 223 600 000	2 223 600 000	2 223 600 000	2 223 600 000
	Quỹ đầu tư phát triển	5 575 212 342	7 090 810 784	7 590 810 784	8 590 810 784	10 090 810 784
	Lợi nhuận sau thuế churaphối	4 036 751 390	5 346 674 184	7 429 763 470	8 051 513 445	8 400 306 619
	Nguồn kinh phí, quỹ khác- DPTC	1 515 598 442			996 841 443	941 102 811
*	Tổng nguồn vốn	192 490 595 588	207 096 462 060	213 118 200 053	234 519 266 242	228 472 377 404
II	Kết quả kinh doanh	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Tổng doanh thu	288 599 013 529	322 094 693 487	364 249 138 013	387 035 335 640	370 009 396 508
-	Doanh thu thuần	282 639 409 529	317 831 460 621	356 871 651 708	381 783 185 751	365 967 582 348
2	Giá vốn hàng bán	220 801 955 481	250 995 638 666	275 490 200 918	290 962 438 647	274 905 452 671
3	Lợi nhuận gộp	61 837 454 048	66 835 821 955	81 381 450 790	90 820 747 104	91 062 129 677
4	Doanh thu hoạt động tài chính	126 873 125	218 171 565	153 595 853	84 078 107	111 606 527
5	Chi phí tài chính	3 409 632 161	5 122 135 698	4 612 078 419	6 881 548 866	6 540 179 755
7	Lợi nhuận khác	2 518 526 868	1 163 369 912	6 307 794	670 647 337	- 395 167 145
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	7 501 436 772	6 872 175 350	10 087 180 001	9 664 536 016	10 314 929 683
9	Chi phí thuế thu nhập hiện hành	1 875 359 193	1 351 604 827	1 691 960 540	1 554 609 448	1 914 826 509
10	Lợi nhuận sau thuế	5 626 077 579	5 520 570 523	8 395 219 461	8 109 926 568	8 400 103 174
11	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	962	943	1 336	1 266	1 427

3.2. So sánh các chỉ tiêu tăng trưởng (2013-2017)

(Biểu 02 - ĐVT:Trd)

TT	KHOẢN MỤC	So sánh	Tại ngày 31/12/2013	Tại ngày 31/12/2017
*	TỔNG TÀI SẢN	19%	192 490	228 472
A	Tài sản ngắn hạn	35%	107 423	144 593
-	Tiền	78%	3 931	7 006
-	Các khoản phải thu	65%	48 034	79 495
-	Hàng tồn kho	13%	51 157	57 830
	Tài sản ngắn hạn khác		4 299	260
B	Tài sản dài hạn		85 067	83 879
-	Nguyên Giá	117%	65 863	143 225
-	Giá trị khấu hao lũy kế	132%	- 30 209	- 70 098
	Tài sản cố định vô hình		7 274	1 418
	Tài sản dở dang dài hạn		40 568	
	Chi phí trả trước DH		1 570	9 334
C	Nợ phải trả	21%	120 626	145 378
1	Nợ ngắn hạn	36%	85 164	115 881
2	Nợ dài hạn		35 461	29 496
D	Vốn chủ sở hữu	16%	71 864	83 093
	Trong đó vốn góp của chủ sở hữu	5%	58 513	61 438
	Thặng dư vốn cổ phần	0%	2 223	2 223
	Quỹ đầu tư phát triển	81%	5 575	10 090
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		4 036	8 400
	Nguồn kinh phí và quỹ khác		1 515	941
*	Tổng nguồn vốn	19%	192 490	228 472
II	Kết quả kinh doanh	So sánh	Năm 2013	Năm 2017
1	Tổng doanh thu	28%	288 599	370 009
-	Doanh thu thuần	29%	282 639	365 967
2	Giá vốn hàng bán	25%	220 801	274 905
3	Lợi nhuận gộp	47%	61 837	91 062
4	Doanh thu hoạt động tài chính		126	111
5	Chi phí tài chính (lãi vay NH)		3 409	6 540
7	Lợi nhuận khác		2 518	- 395
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	38%	7 501	10 314
9	Chi phí thuế thu nhập hiện hành		1 875	1 914
10	Tổng lợi nhuận sau thuế	49%	5 626	8 400
11	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	48%	962	1 427

3.3. Giám sát số dư vay vốn đầu tư trung hạn tại các ngân hàng:

(Biểu số 3 - Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Số dư nợ vay trung hạn	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Hà Tĩnh (VCB)	1.330	48.489	43.171	35.040	25.859
2	Ngân hàng TMCP ĐPTT Hà Tĩnh	0	1.001 0	692	1.309	1.101
3	Ngân hàng TMCP Công thương HT	0	0	1.747	3.368	2.226
4	Ngân hàng Phát Triển Hà Tĩnh	33.124	0	0	0	
	Cộng	34.454				29.186

3.4. Giám sát chỉ tiêu về đất đai (Xem biểu trang sau biểu số 4)

Đến nay tổng diện tích đất công ty đang quản lý và sử dụng : 41.204,7 m²

- Đất giao do chuyển nhượng, cấp quyền sử dụng đất (sở hữu lâu dài) là: 333,8 m²
- Đất thuê trả tiền hàng năm: 40.870,9 mét vuông

4. Báo cáo đánh giá về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, cổ đông:

- Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát phối hợp hoạt động có hiệu quả.

- Ban Kiểm soát đã nắm rõ nhiệm vụ và quyền hạn của mình, kiêm nhiệm những lĩnh vực hoạt động chuyên môn mà mình được phân công cho nên không khó khăn gì trong việc hoạt động kiểm soát giám sát, hiệu quả rất rõ nét.

- Ban kiểm soát hoạt động có hiệu quả cũng chính nhờ chủ động liên hệ với ban điều hành để kết hợp hài hòa kiểm tra kiểm soát chuyên môn về SXKD và kiểm soát quản lý tài chính cùng trực tiếp làm việc với các đoàn thanh tra kiểm toán, định kỳ hoặc đột xuất kiểm soát tình hình hoạt động và kiểm soát hoạt động về tài chính, công nợ, kho hàng, sổ sách chứng từ tại công ty, các chi nhánh như : Thanh Hóa, Can Lộc, TP Hồ Chí Minh, Hà Nội... Qua các đợt công tác BKS có kết luận, kiến nghị xử lý những tồn tại, yếu kém tại với HĐQT, ban điều hành bộ phận liên quan

- Đánh giá tồn tại: Ban Kiểm soát hoạt động chưa thường xuyên nên hiệu quả giám sát chưa cao, chưa chưa chẽ. Trong 5 năm qua BKS không nhận được bất cứ thắc mắc, khiếu nại, đề xuất nào từ cổ đông.

5. Thù lao của Ban Kiểm soát, chi phí hoạt động:

Ban Kiểm soát hoạt động được Công ty thanh toán trên cơ sở chi phí hợp lý, chi phí đi kiểm tra kiểm soát các Chi nhánh ngoại tỉnh được thanh toán đầy đủ, đúng chế độ hiện hành. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được chi trả kịp thời hằng tháng cụ thể:

- Năm 2013, 2014, 2015:

+ Trưởng Ban kiểm soát tổng thu nhập 48 triệu đồng/năm

+ Thành viên BKS: 24 triệu đồng/người/năm

Tổng thù lao của BKS một năm là: 96 triệu đồng;

- Năm 2016, 2017:

+ Trưởng Ban kiểm soát tổng thu nhập 60 triệu đồng/năm

+ Thành viên BKS: 36 triệu đồng/người/năm

Tổng thù lao của BKS một năm là: 132 triệu đồng;

Tổng thù lao cả nhiệm kỳ của 3 người là 552 triệu đồng

II. Định hướng hoạt động nhiệm kỳ tới và năm 2018:

Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát trên mọi mặt hoạt động theo chức năng nhiệm vụ, theo quy định tại Điều lệ và quy định tại Thông tư, Nghị định, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành

Ban kiểm soát căn cứ kế hoạch hoạt động để phối hợp các Bộ phận chức năng tăng cường kiểm tra kiểm soát trước, kiểm soát trong và kiểm soát sau trong hoạt động kinh doanh, kiểm soát hoạt động quản lý kinh tế, thẩm định báo cáo tài chính định kỳ...

III. Một số kiến nghị, đề xuất:

1. Hội đồng quản trị căn cứ Luật DN 2014, Nghị Định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 về việc hướng dẫn quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 về việc hướng dẫn Nghị định 71, xây dựng Điều lệ mẫu và quy chế nội bộ về quản trị để xây dựng Điều lệ mới phù hợp, đề cử, bầu cử người tham gia HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới phù hợp, đúng tiêu chuẩn và đủ năng lực.

2. Tình hình quản trị doanh nghiệp, quyết toán, báo cáo tài chính hợp nhất chưa kịp thời, bộ máy quản lý chưa gọn nhẹ cần có ngay kế hoạch và đầu tư cho hệ thống phần mềm kế toán tài chính.

3. Giao dịch chứng khoán buồn tẻ, cần có kế hoạch để nhà đầu tư quan tâm cổ phiếu HDP thì khi trả cổ tức bằng cổ phiếu cổ đông mới có điều kiện giao dịch trên sàn kịp thời, nếu không cổ phiếu bán sẽ không có người mua.

4. Triển khai xây dựng các hạng mục tại khu Liên hợp sản xuất dược phẩm Hatipharco - Cẩm Vịnh để khai thác hiệu quả mục đích sử dụng đất.

Trên đây là kết quả quá trình hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát Công ty trong 5 năm. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông, trang Web điện tử;

- BKS, HĐQT, BGD;

- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Mai Thị Liên

Biểu số 4 : Tình hình quản lý và sử dụng đất của công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh đến 31/12/2017

TT	Vị trí lô đất	Diện tích	Hình thức	Thuê đất	Thời gian thuê đất	Nơi lưu giữ hồ sơ đất
1	Trụ sở Công ty/số 167, Hà Huy Tập, Tp. Hà Tĩnh	5.474	Thuê đất trả tiền hàng năm	50 năm	Từ 17/11/1997 Đến 17/11/2047	Thế chấp tại BIDV
2	Chi nhánh Thạch Hà	2.193,6	Thuê đất trả tiền hàng năm	50 năm	Từ 01/01/1996 đến 01/01/2046	Thủ quỹ
3	Chi nhánh Can Lộc	387,8	Thuê đất trả tiền hàng năm	30 năm	Đến 15/10/2043	Thế chấp tại Viettinbank
4	Chi nhánh Cẩm Xuyên	653	Thuê đất trả tiền hàng năm	50 năm	Đến 15/10/2043	Thế chấp tại VCB
5	Chi nhánh Đức Thọ	492	Thuê đất trả tiền hàng năm	50 năm	Từ Tháng 4/2004 đến 4/2054	Thủ quỹ
6	Chi nhánh Hương Khê	270	Thuê đất trả tiền hàng năm	30 năm	Từ 01/01/1996 đến 01/01/2026	Thủ quỹ
7	Chi nhánh Hương Sơn	573,8	Thuê đất trả tiền hàng năm	50 năm	Từ 01/10/1997 Đến 01/10/2047	Chi nhánh
8	Chi nhánh Nghi Xuân	900	Thuê đất trả tiền hàng năm	38 năm	Đến 19/3/2048	Thủ quỹ
9	Chi nhánh Kỳ Anh	902,7	Thuê đất trả tiền hàng năm	34 năm	Đến 15/10/2043	Thủ quỹ
10	Chi nhánh Vũ Quang	560	Thuê đất trả tiền hàng năm	50 năm	Từ 02/4/2010 đến 02/4/2060	Thủ quỹ
11	Nhà máy SX Đông dược/Cụm CN-TTCN Bắc Cẩm Xuyên	28.307	Thuê đất trả tiền hàng năm	50 năm	Đến 29/10/2059	Thế chấp tại VCB
12	Chi nhánh Hà Nội/Ngõ 122 đường Láng, HN	157	Thuê đất trả tiền hàng năm			Tạm thu hằng năm
13	Chi nhánh Lộc Hà	160	Giao đất do chuyển nhượng	Lâu dài		Thủ quỹ
14	Chi nhánh Hồng Lĩnh	88,8	Giao đất do chuyển nhượng	Lâu dài		Thủ quỹ
15	Chi nhánh Thanh Hóa	85	Giao đất do chuyển nhượng	Lâu dài		Thủ quỹ
	CỘNG DIỆN TÍCH (m²)	41.204,7 m²				



Tp. Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH

“V/v Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và nhiệm kỳ 2018-2022 ”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017;
- Căn cứ nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty trong năm 2018, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2018-2022;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018 như sau:

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và nhiệm kỳ 2013 - 2017:

1. Kết quả kinh doanh năm 2017:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1. Tổng giá trị tài sản	234.519.266.242	228.472.377.404
2. Vốn chủ sở hữu	78.375.865.672	83.093.920.214
3. Doanh thu thuần	381.783.185.751	365.967.582.348
4. Lợi nhuận từ hoạt động KD	8.993.888.679	10.710.096.828
5. Lợi nhuận khác	670.647.337	-395.167.145
6. Lợi nhuận trước thuế	9.664.536.016	10.314.929.683
7. Lợi nhuận sau thuế	8.109.926.568	8.400.103.174

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 của Công ty

2. Các chỉ tiêu qua các năm trong nhiệm kỳ 2013-2017:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	2013	2014	2015	2016	2017
Tổng doanh thu	tỷ đồng	300	325	365	387	370
- Trong đó Doanh thu hàng Hadiphar	tỷ đồng	120	150	190	212	235
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	5,626	5,520	8,395	8,109	8,400
Nộp NSNN	tỷ đồng	5,063	6,897	8,647	9,000	9,140
Cổ tức	%	9	8	10	10	10
Tổng số CBCNV	người	535	553	576	604	618
Thu nhập bình quân người/tháng	triệu đồng	5	5.5	6.5	6.8	7.0

II. Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2018 và nhiệm kỳ 2018 - 2022:

1. Tổng Doanh thu hàng năm tăng trưởng 15-20%, năm 2018 đạt 400 tỷ đồng đến năm 2022 đạt mức doanh thu khoảng 800 tỷ đồng.

Trong đó Doanh thu hàng Hadiphar tăng trưởng hàng năm 20-25%. Năm 2018 đạt 300 tỷ đồng và đến năm 2022 đạt mức doanh thu khoảng 700 tỷ đồng.

2. Lợi nhuận hàng năm tăng bình quân 15-25%, trả cổ tức cho cổ đông 10- 15 %/năm.

3. Triển khai các dự án:

- Xây dựng các dây chuyền sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng tại khu CN-TTCN Cẩm Vịnh, Cẩm Xuyên, hướng tới xây dựng Nhà máy dược phẩm GMP-EU.

- Xây dựng tại 167 Hà Huy Tập thành Trung tâm kinh doanh thương mại tổng hợp: thuốc chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, truyền thông...

- Xây dựng nhà văn phòng điều hành của khối kỹ thuật, phục vụ sản xuất và nghiên cứu. Xây dựng các cơ sở phục vụ sản xuất kinh doanh theo dự án.

- Xây dựng dự án trồng cây dược liệu khoảng 25-30 ha: tại xã Cẩm Vịnh, Cẩm Phúc (Cẩm Xuyên), Thạch Vĩnh (Thạch Hà), Hương Khê, Hương Sơn (Hà Tĩnh).

- Xây dựng cơ sở vật chất: kho, văn phòng làm việc cho CN TP Hồ Chí Minh.

4. Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, cổ phiếu ESOP, trả cổ tức bằng cổ phiếu. Chuyển đổi sàn UPCOM sang sàn HNX vào thời điểm hợp lý.

5. Có kế hoạch mở văn phòng đại diện, chi nhánh của Công ty ở một số tỉnh khi có yêu cầu. Thành lập CTTNHH một thành viên.

6. Đầu tư phần mềm quản trị doanh nghiệp, phần mềm KPI, BSC.

7. Đào tạo và thu hút 3 Tiến sỹ, 5 Thạc sỹ về quản trị Doanh nghiệp.

Với những định hướng và mục tiêu chính cho năm 2018 đã báo cáo tại Đại hội nêu trên, Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý Cổ đông để Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc có thể thực hiện tốt các mục tiêu đề ra và xây dựng tốt thương hiệu cho Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung nêu trên.
Xin cảm ơn Đại hội.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ HỒNG PHÚC



Tp. Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: *Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017*

Và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh
- Căn cứ BCTC đã kiểm toán năm 2017 của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2017

TT	Nội dung	Thuyết minh	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ		61.438.100.000
2	Doanh thu thuần		365.967.582.348
3	Lợi nhuận trước thuế		10.314.929.683
4	Thuế TNDN phải nộp		1.914.826.509
5	Lợi nhuận sau thuế		8.400.103.174
6	Phân phối lợi nhuận & chi trả cổ tức		
a.	Trích lập các quỹ		2.200.000.000
-	<i>Trích Quỹ đầu tư phát triển</i>		1.500.000.000
-	<i>Trích Quỹ KTPL</i>		700.000.000
b.	Chi trả cổ tức		6.143.810.000

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018

TT	Nội dung	Kế hoạch (Triệu đồng)
1	Vốn điều lệ	70.961
2	Tổng doanh thu	400.000
3	Lợi nhuận trước thuế	15.000
4	Trích lập các quỹ:	
	a. Trích Quỹ đầu tư phát triển	3.900
	b. Trích Quỹ KTPL	1.000
5	Chia cổ tức 10%/năm	7.096

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung nêu trên.

Xin cảm ơn Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Hồng Phúc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH

“V/v Thông qua kế hoạch các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2018 ”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017;
- Căn cứ nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty trong năm 2018, phương hướng nhiệm vụ 2018-2022;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch các chỉ tiêu tài chính kinh doanh năm 2018 như sau:

	Đơn vị tính: Đồng
Tổng doanh thu bán hàng	400.000.000.000
- Trong đó doanh thu bán hàng SX	300.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	15.000.000.000
Chi trả cổ tức năm bằng cổ phiếu	10%
Nộp ngân sách nhà nước	10.000.000.000
Thu nhập bình quân người/tháng	7.500.000

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung nêu trên.
Xin cảm ơn Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ HỒNG PHÚC



Tp. Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH

“V/v: báo cáo phát hành cổ phiếu ESOP năm 2017 và kế hoạch chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2018 ”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật số 62/2010/QH12 Luật sửa đổi, bổ sung của Luật Chứng khoán và các Văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHĐCĐ/2017-VB ngày 30/09/2017 được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;
- Căn cứ kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo phát hành cổ phiếu ESOP năm 2017 và kế hoạch chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2018 như sau:

1. Báo cáo phát hành cổ phiếu ESOP năm 2017 và phát hành cổ phiếu ESOP năm 2018

Công ty đã thực hiện phát hành 292.500 cổ phiếu ESOP (tương đương 5% VDL tại thời điểm phát hành), tăng vốn điều lệ từ 58,51 tỷ đồng lên 61,43 tỷ đồng. Toàn bộ số cổ phiếu phát hành đã được lưu ký và đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo quy định. Trong năm 2018, Công ty sẽ tiếp tục phát hành cổ phiếu ESOP đợt 2 theo lộ trình 5 năm (2017-2021) mà Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHĐCĐ/2017-VB ngày 30/09/2017 đã thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành đến thời điểm 31/12/2017 là: 6.143.810 cổ phiếu, trong đó:

- + Số cổ phiếu có quyền biểu quyết: 6.143.810 cổ phiếu
- + Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

2. Kế hoạch chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2018

- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 10% Vốn điều lệ
- Hình thức chi trả cổ tức: chi trả bằng cổ phiếu
- Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thực hiện chi trả cổ tức năm 2018, phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: theo nguyên tắc làm tròn xuống ở hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ bị hủy bỏ và thực hiện tất cả các thủ tục pháp lý cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu; đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch chứng khoán tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền; đăng ký thay đổi Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Tĩnh và sửa đổi vốn điều lệ tương ứng sau đợt phát hành thêm cổ phiếu của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung trên.
Xin cảm ơn Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ HỒNG PHÚC



Tp. Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

“V/v Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2017”

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 đã được kiểm toán;
- Căn cứ bản dự thảo kế hoạch kinh doanh năm 2018;

Hội đồng quản trị Công ty xin kính trình Đại hội thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017 và dự kiến thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2018 như sau:

1. Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017:

Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/HADIPHAR-2016 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 ngày 15/4/2016 của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh như sau:

Thù lao của HĐQT và BKS	Số người (a)	Thù lao (b)	Số tiền (c) = (a) x (b) x 12t
- Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000đ/tháng	120.000.000đ/năm
- Thành viên HĐQT	4	7.000.000đ/tháng	336.000.000đ/năm
- Trưởng Ban kiểm soát	1	5.000.000đ/tháng	60.000.000đ/năm
- Thành viên Ban kiểm soát	2	3.000.000đ/tháng	36.000.000đ/năm
Tổng cộng	8		492.000.000đ/năm

2. Thông qua thù lao hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018:

- a. Căn cứ xác định thù lao hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2018:
- Những chỉ tiêu hoạt động kinh doanh năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua.
 - Tham khảo mức chi thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của một số doanh nghiệp cùng ngành.

b. Đề xuất của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

Thù lao của HĐQT và BKS	Số người (a)	Thù lao (b)	Số tiền (c) = (a) x (b) x 12t
- Chủ tịch HĐQT	1	13.000.000đ/tháng	156.000.000đ/năm
- Thành viên HĐQT	4	10.000.000đ/tháng	480.000.000đ/năm
- Trưởng Ban kiểm soát	1	6.000.000đ/tháng	72.000.000đ/năm
- Thành viên Ban kiểm soát	2	4.000.000đ/tháng	96.000.000đ/năm
Tổng cộng	8		804.000.000đ/năm

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Hồng Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH - HADIPHAR

Số: 02 /TT/LCĐVKT- BKS

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018

Căn cứ :

Luật Doanh nghiệp số 68/2014 Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh;

Danh sách do UBCKNN thông báo các công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2018. Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

Lựa chọn đơn vị kiểm toán có trong danh sách được UBCKNN chấp thuận thực hiện kiểm toán năm 2018 với mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát:

Với tiêu chí nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

2.1 Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)

2.2 Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (VAE)

Thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn một Công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao Tổng giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung trên.

Trân trọng

Nơi nhận:

- HĐQT, TGD, BKS
- Cổ đông
- Lưu: VT; BKS

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Mai Thị Liên



Tp. Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH

“V/v Thông qua Điều lệ mới thay thế Điều lệ hiện hành trên cơ sở Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh;
- Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xem xét và áp dụng Điều lệ Công ty trong tổ chức và hoạt động của Công ty;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bản dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thay thế cho bản Điều lệ hiện hành. (Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động được đính kèm Tờ trình này).

Nội dung của Điều lệ mới được xây dựng dựa trên cơ sở tham chiếu bản Điều lệ mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC và nhu cầu thực tế, đặc thù trong tổ chức hoạt động, quản trị điều hành của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin cảm ơn Đại hội.



Lê Hồng Phúc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH

“V/v Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bản dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh. (Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được đính kèm Tờ trình này).

Nội dung của Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty được xây dựng dựa trên cơ sở tham chiếu mẫu Quy chế nội bộ về quản trị tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC và nhu cầu thực tế, đặc thù trong tổ chức hoạt động, quản trị điều hành của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin cảm ơn Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Hồng Phúc



Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v: Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các Văn bản hướng dẫn theo qui định hiện hành;

I. QUI CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS:

Để việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh tuân thủ theo các qui định hiện hành của pháp luật Việt Nam, thực hiện theo nguyên tắc công khai, dân chủ, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua dự thảo Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS như sau:

1. Số lượng bầu thành viên HĐQT: 05 người.

2. Số lượng bầu thành viên BKS: 03 người.

3. Tiêu chuẩn ứng cử viên:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các Văn bản hướng dẫn theo qui định hiện hành;

- Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính;

- Quy chế quản trị công ty theo Quy chế mới áp dụng cho Công ty đại chúng theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017;

- Căn cứ vào các quy định pháp luật hiện hành;

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị:

a. Có hiểu biết về pháp luật và các quy định cơ bản hiện hành của Nhà nước về quản lý sản xuất và hạch toán kinh doanh đối với doanh nghiệp.

b. Có kinh nghiệm, năng lực kinh doanh, tổ chức quản lý doanh nghiệp, tổ chức thực hiện các lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thuộc phạm vi ngành nghề của Công ty.

c. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.

d. Không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện ứng cử, đề cử:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

III. BAN KIỂM SOÁT :

1. Tiêu chuẩn làm thành viên Ban kiểm soát:

a. Thành viên Ban kiểm soát phải trên 21 tuổi, là người thường trú ở Việt Nam, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ Đại học trở lên và am hiểu về sản xuất, kinh doanh của Công ty.

b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề, người vi phạm kỷ luật cơ quan không được tham gia Ban kiểm soát.

- c. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

2. Điều kiện ứng cử, đề cử:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

IV. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS :

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử HĐQT/BKS bao gồm :

- Đơn đề cử (ứng cử) thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);

Bản sao có công chứng của cơ quan có thẩm quyền: CMND, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng cử viên.

Hồ sơ đề cử, ứng cử, Quý cổ đông xin vui lòng gửi về Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường nhiệm kỳ 2018-2022 Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh theo địa chỉ 167 Hà Huy Tập, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh trước 17h00 ngày 10/04/2018.

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

TRƯỞNG BAN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC
HÀ TỈNH**

Lê Hồng Phúc



Tp. Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH

“V/v Thông qua việc bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018-2022”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh
- Căn cứ hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2018 -2023

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 tiếp tục bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới năm 2018 – 2022 để thực hiện các công tác quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

1. SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HĐQT & BKS

- Số lượng thành viên HĐQT là: 05 thành viên
- Số lượng thành viên BKS là: 03 thành viên

2. DANH SÁCH ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS

a. Danh sách tham gia ứng cử, đề cử HĐQT

Stt	Họ và tên	Số CMND	Số lượng cp sở hữu
1	Lê Hồng Phúc	183522219	323.697
2	Lê Quốc Khánh	183016232	367.566
3	Nguyễn Đăng Phát	184123460	368.997
4	Võ Đức Nhân	191389854	297.521
5	Đình Văn Dũng	186331266	21.000

b. Danh sách tham gia ứng cử, đề cử BKS

Stt	Họ và tên	Số CMND	Số lượng cp sở hữu
1	Nguyễn Thị Bích Xuân	183127715	26.684
2	Lê Sỹ Tuấn	183158332	18.500
3	Bùi Thị Hoa	183493131	23.200

c. Sơ yếu lý lịch của các thành viên tham gia ứng cử, đề cử được đính kèm theo tài liệu ĐHCĐ thường niên 2018

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
Xin cảm ơn Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Phúc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v: Thông qua Thẻ lệ bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát)

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH**

Để việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh tuân thủ theo các qui định hiện hành của pháp luật Việt Nam, thực hiện theo nguyên tắc công khai, dân chủ, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông. Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Thẻ lệ bầu cử HĐQT, BKS như sau:

1. Quy định chung

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông niên năm 2018;
- Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được tiến hành bằng hình thức bầu đôn phiếu và bỏ phiếu kín;
- Chỉ có các Đại biểu cổ đông chính thức tham dự Đại hội mới có quyền bầu cử; điều kiện ứng cử và đề cử theo đúng Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

2. Số lượng thành viên được bầu

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu là **05 thành viên**.
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu là **03 thành viên**.

Danh sách ứng viên bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

3. Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu:

- Được in sẵn tên ứng cử viên theo thứ tự ABC và có đóng dấu của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh.
- Phiếu bầu cử in mã số bầu cử của cổ đông hoặc người được ủy quyền và toàn

bộ số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.

- Mỗi cổ đông, người sở hữu/ được ủy quyền được phát 02 (hai) phiếu bầu: 01 phiếu bầu Hội đồng quản trị (màu hồng) và 01 phiếu bầu Ban kiểm soát (màu xanh).

- Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

+ Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có đóng dấu của Công ty.

+ Phiếu gạch xoá, sửa chữa không đúng qui định hoặc phiếu bị rách, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội cổ đông thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

+ Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

4. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

a. Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

+ Thông qua Quy chế bầu cử.

+ Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu.

+ Hướng dẫn bỏ phiếu vào thùng phiếu.

+ Tiến hành kiểm phiếu.

+ Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

b. Nguyên tắc bỏ phiếu

- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

- Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc ủy quyền để bầu ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một, một phần hoặc toàn bộ ứng cử viên.

- Tỷ lệ phiếu bầu được tính căn cứ theo tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

b. Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

5. Điều kiện trúng cử:

- Ứng cử viên trúng cử là ứng cử viên có số phiếu bầu biểu quyết cao nhất tính từ trên xuống cho đến khi đủ số lượng.

- Trường hợp có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau và số lượng trúng cử vượt quá số lượng cần bầu thì ứng viên nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Trường hợp số cổ phần sở hữu ngang nhau thì tiến hành bầu lần thứ hai đối với những ứng cử viên này để lựa chọn. Nếu bầu lần thứ hai vẫn bằng nhau thì việc có tiếp tục bầu cử nữa hay không do Đại hội quyết định.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không chọn đủ số thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần hai đối với các ứng cử viên chưa đạt ở lần một. Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo yêu cầu thì Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ chỉ được bổ sung thêm các thành viên đã trúng cử trong hai lần bầu cử nêu trên.

6. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp, số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

- Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Thế lệ bầu cử này được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 trước giờ tiến hành bầu cử.

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội.



Lê Hồng Phúc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
V/v: Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh ngày 25/03/2008, và được sửa đổi ngày 01/7/2012;

Để Đại hội bắt đầu tiến hành, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh kính trình Đại hội thông qua nhân sự Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu như sau:

I. ĐOÀN CHỦ TỊCH

1. Ông: Lê Hồng Phúc - CT HĐQT Công ty CP Dược Hà Tĩnh – Chủ tọa
2. Ông: Võ Đức Nhân - TV HĐQT Công ty CP Dược Hà Tĩnh – Thành viên

II. BAN THƯ KÝ

1. Bà: Lê Thị Huệ - PGĐ Nhân sự Công ty CP Dược Hà Tĩnh
2. Bà: Hồ Thị Cảnh Trà – Cán bộ Bộ phận Kế hoạch Công ty CP Dược Hà Tĩnh

III. BAN KIỂM PHIẾU

1. Ông: Võ Trí Bình – GD Nhà máy Đông dược
2. Bà: Phan Thị Tình – Bộ phận kế toán

IV. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU:

1. Bà: Mai Thị Liên – Trưởng ban kiểm soát
2. Bà: Nguyễn Thị Bích Xuân – UV Ban Kiểm soát
3. Bà: Phan Thị Tình – Bộ phận Kế toán

Kính đề nghị các cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua:

- Các cổ đông nào đồng ý đề nghị ghi phiếu biểu quyết.
- Các cổ đông nào không đồng ý đề nghị ghi phiếu biểu quyết.

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội.

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1: Định nghĩa	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty	5
Điều 3: Người đại diện theo pháp luật	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 4: Mục tiêu hoạt động của Công ty	5
Điều 5: Phạm vi kinh doanh và thời gian hoạt động	6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	6
Điều 7: Chứng chỉ cổ phiếu	7
Điều 8: Chứng chỉ chứng khoán khác	7
Điều 9: Chuyển nhượng cổ phần và Chào bán cổ phần	7
Điều 10: Thu hồi cổ phần	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	8
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	8
Điều 13: Nghĩa vụ của cổ đông	10
Điều 14: Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 15: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 16: Các đại diện được ủy quyền	13
Điều 17: Thay đổi các quyền	14
Điều 18: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 19: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 20: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 21: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 22: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 23: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 24: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	20
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	20
Điều 25: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	20
Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	21
Điều 27: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	23
Điều 28: Thủ lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 29: Chủ tịch Hội đồng quản trị	25
Điều 30: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	26
Điều 31: Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	29
Điều 32: Người phụ trách quản trị Công ty	29
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP	30
Điều 33: Tổ chức bộ máy quản lý	30

Điều 34: Người điều hành doanh nghiệp.....	30
Điều 35: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám Đốc.....	30
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	32
Điều 36: Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	32
Điều 37: Kiểm soát viên.....	33
Điều 38: Ban kiểm soát.....	34
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC.....	35
Điều 39: Trách nhiệm căn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý.....	35
Điều 40: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	35
Điều 41: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	36
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	37
Điều 42: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	37
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	37
Điều 43: Công nhân viên và công đoàn.....	37
XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN.....	38
Điều 44: Phân phối lợi nhuận.....	38
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	38
Điều 45: Tài khoản ngân hàng.....	38
Điều 46: Các Quỹ được trích lập.....	39
Điều 47: Năm tài chính.....	39
Điều 48: Chế độ kế toán.....	39
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	39
Điều 49: Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý.....	39
Điều 50: Báo cáo thường niên.....	40
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	40
Điều 51: Kiểm toán.....	40
XVII. CON DẤU.....	40
Điều 52: Con dấu.....	40
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	41
Điều 53: Chấm dứt hoạt động.....	41
Điều 54: Gia hạn hoạt động.....	41
Điều 55: Thanh lý.....	41
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	42
Điều 56: Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	42
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	42
Điều 57: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	42
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	42
Điều 58: Ngày hiệu lực.....	42

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 24/04/2018 theo quy định của Pháp luật.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1: Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại khoản 1 điều 5 của Điều lệ này.
 - b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
 - c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
 - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
 - e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.
 - f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán
 - g. "Cổ đông lớn" là Cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán
 - h. "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị" (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.
 - i. "Công ty đại chúng" là công ty cổ phần được quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật chứng khoán
 - j. "Người quản lý doanh nghiệp" được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp.
 - k. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại khoản 3 Điều 4 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
 1. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
 2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
 3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;
 4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty

1. Tên Công ty

- o Tên tiếng Việt: CTY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH
- o Tên tiếng Anh: Hatinh pharmaceutical joint stock company;
- o Tên giao dịch viết tắt: HADIPHAR

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- o Địa chỉ: 167 - Hà Huy Tập – TP Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh
- o Điện thoại: (039)858115; (039)855906
- o Fax:(039)856821
- o Email: htp@hadiphar.com.vn
- o Website: WWW.hadiphar.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

Điều 3: Người đại diện theo pháp luật

Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4: Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất thuốc chữa bệnh.
- kinh doanh và xuất nhập khẩu thuốc chữa bệnh, nguyên phụ liệu sản xuất thuốc, hoá chất, dược liệu, vật tư, trang thiết bị, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, thực phẩm thuốc, thực phẩm dinh dưỡng, vắc cin sinh phẩm, chất tẩy rửa dùng cho người, tư vấn thuốc và sức khoẻ, dịch vụ chăm sóc sức khoẻ, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng, kinh doanh vắc xin và sinh phẩm y tế, nước uống tinh khiết, nước giải khát, thực phẩm.
- Cho thuê văn phòng, tài sản trên đất (Hoạt động trụ sở văn phòng)
- Tư vấn, giám sát thi công các công trình lắp đặt, xây dựng máy móc thiết bị y tế và dược phẩm.
- Xây dựng, thi công, lắp đặt các công trình máy móc, thiết bị y tế và dược phẩm.
- Kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp.

- Kinh doanh các ngành nghề khác mà luật pháp không cấm.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn một cách hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh theo các chức năng và ngành nghề đã đăng ký, nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty.

Điều 5 : Phạm vi kinh doanh và thời gian hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty quyết định hoạt động kinh doanh của công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

3. Thời gian hoạt động của công ty là vô hạn kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngoại trừ trường hợp chấm dứt hoạt động theo Điều 48 của Điều lệ này.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **67.581.200.000VNĐ** (Sáu mươi bảy tỷ, năm trăm tám mươi một triệu, hai trăm nghìn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 6.758.120 cổ phần (Sáu triệu, bảy trăm năm mươi tám ngàn, một trăm hai mươi cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ có cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 7: Chứng chỉ cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Trong thời hạn 15 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu

3. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, cổ đông có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8: Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 9: Chuyển nhượng cổ phần và Chào bán cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán

3. Chào bán cổ phần

a. Việc chào bán cổ phần được thực hiện theo quy định tại điều 122, điều 123, điều 124 và điều 125 Luật doanh nghiệp.

b. Đối với cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị

Điều 10: Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 10% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11: Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát;
- d. Tổng Giám đốc

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12: Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (Mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Ứng cử và đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

4. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 161 Luật doanh nghiệp.

Điều 13: Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành

Điều 14: Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa so với đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d, e khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a khoản 4 điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông

d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;

b. Báo cáo của Ban kiểm soát;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;

- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
 - f. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - g. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần; và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - h. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - i. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - j. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - k. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - l. Quyết định các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh vượt quá 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
 - n. Việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều 15 này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ

đồng hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

5. Đại hội đồng cổ đông có quyền ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông; Nội dung ủy quyền cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định bằng văn bản.

Điều 16: Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều 16, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17: Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các trường hợp họp Đại hội cổ đông thông thường.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 4b hoặc khoản 4c điều 14.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội được lập không sớm hơn 05 (năm) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Các tài liệu gửi kèm theo Thông báo mời họp như quy định tại khoản 3 điều 139 Luật doanh nghiệp sẽ được gửi cho cổ đông bằng phương thức đăng tải trên trang thông tin điện tử (website)

của công ty, Thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 3 Điều 18 trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

d. Các vấn đề liên quan đến nội dung bí mật kinh doanh, chiến lược kinh doanh của công ty

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 19: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là

hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 điều 18 của Điều lệ này.

Điều 20: Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ theo đề nghị của Chủ tọa nhưng không quá ba người.

3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự

họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;

7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 21: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc phương thức khác do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

6. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông báo đến cổ đông bằng phương thức đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty, thời điểm đăng tải Nghị quyết được tính là thời điểm thông báo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đến cổ đông.

Điều 22: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh

nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ; Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu, người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được đăng tải trên trang điện tử của công ty trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã

được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 23: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; Biên bản kiểm phiếu được gửi đến cho cổ đông bằng phương thức đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty và thời điểm đăng tải được tính là thời điểm gửi biên bản kiểm phiếu cho cổ đông; Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.

Điều 24: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền yêu cầu toà án hoặc trọng tài xem xét, huỷ bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm ít nhất 1/3.

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị và phải thông báo cho Hội đồng quản trị chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội cổ đông.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử.

5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực cho đến khi hết nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị bị thay thế.

7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

8. Điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị

Là người thoả mãn những điều kiện sau:

a. Có trình độ từ Đại học trở lên, có sức khoẻ, năng lực, phẩm chất đạo đức tốt không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp.

b. Có uy tín, kinh nghiệm quản lý điều hành trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty.

c. Phải là người cư trú tại Việt Nam

9. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

10. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Không phải là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng.

Điều 27: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
- d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
- f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- g. Quyết định việc phát hành trái phiếu thường (trái phiếu không chuyển đổi) theo thẩm quyền; đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- j. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành;
- k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- l. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

m. Bổ nhiệm thành viên thay thế tạm thời cho thành viên Hội đồng quản trị bị mất tư cách thành viên theo quy định của Điều lệ công ty và quy định của pháp luật, bị bãi nhiệm, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Việc thông qua, thực hiện, sửa đổi, hủy bỏ hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác của Công ty; trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Quyết định các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh từ 5.000.000.000 (Năm tỷ) đồng đến 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

l. Quyết định các vấn đề khác không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Tổng Giám đốc công ty.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản

thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29: Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 5 cán bộ quản lý;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát hoặc thành viên không điều hành;

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 30 phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày (07) làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 điều 30 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba ngày trước khi tổ chức họp. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được

tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy ngày (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 9b Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 9 điều 30, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết

10. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản: Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31: Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Điều 32: Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 33: Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc, một số Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều 34: Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 35: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám Đốc

1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không được phép là

những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của mình mà không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Quyết định các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh dưới 5.000.000.000 (Năm tỷ) đồng Việt Nam. Trước khi quyết định đầu tư với giá trị trên 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng Việt Nam phải báo cáo với Hội đồng quản trị để lấy ý kiến.

d. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

e. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

f. **Chậm nhất vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.**

g. **Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;**

h. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

i. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những

thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

j. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

6. Điều kiện để trở thành Tổng Giám đốc công ty

Tổng Giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b. Là cổ đông của Công ty; hoặc người không phải là cổ đông nhưng có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty và phải được trên 50% số thành viên Hội đồng quản trị nhất trí.

c. Trường hợp đặc biệt Hội đồng quản trị Công ty có thể quyết định thuê Tổng Giám đốc là người nước ngoài nếu Công ty thực sự có nhu cầu và phải được trên 50% số thành viên Hội đồng quản trị nhất trí.

d. Tốt nghiệp đại học trở lên, có kinh nghiệm quản lý doanh nghiệp.

e. Không kiêm nhiệm bất cứ một chức vụ điều hành tại tổ chức kinh tế khác.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36: Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37: Kiểm soát viên

1. Ban kiểm soát Công ty có 03 (ba) thành viên. Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Các kiểm soát viên phải bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các Kiểm soát viên;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.
2. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Kiểm soát viên không còn tư cách Kiểm soát viên trong các trường hợp sau:
 - a. Bị miễn nhiệm theo quy định tại Khoản 1 điều 169 Luật doanh nghiệp.
 - b. Bị bãi nhiệm theo quy định tại Khoản 2 điều 169 Luật doanh nghiệp.
 - c. Bị rối loạn tâm thần và Kiểm soát viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong thời hạn 6 tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép Kiểm soát viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;
4. Các tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên
Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 điều 164 Luật doanh nghiệp;
 - b. Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm quản lý các lĩnh vực, ngành nghề mà Công ty đang hoạt động, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
 - c. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Kế toán trưởng và người quản lý khác.
 - d. Kiểm soát viên phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

Điều 38: Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;

e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;

g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là [hai] người.

4. Mức thù lao hoặc tiền lương cho Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên được Công ty thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 39: Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 40: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

4. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng

như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc

b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

Điều 41: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tin thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động

trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền điều tra sổ sách và hồ sơ của công ty bằng cách gửi văn bản yêu cầu tới Ban kiểm soát. Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được văn bản yêu cầu Ban kiểm soát có trách nhiệm trả lời về kết quả việc điều tra sổ sách đó. Yêu cầu điều tra sổ sách và hồ sơ phải có chữ ký của cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền. Trong trường hợp là ủy quyền gửi điều tra sổ sách thì phải gửi kèm theo giấy ủy quyền có công chứng, chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật theo quy định của Công ty.

3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43: Công nhân viên và công đoàn

Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 44: Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 45: Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một hoặc nhiều ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản

tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46: Các Quỹ được trích lập

Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào Quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.

Mức trích cụ thể hàng năm của các Quỹ trên sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định căn cứ vào kết quả sản xuất, kinh doanh hàng năm của công ty.

Điều 47: Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.

Điều 48: Chế độ kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 49: Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 51 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 50: Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51: Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

Trường hợp có sự rút lui, bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên lựa chọn hoặc Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên chưa được tiến hành hoặc chưa chỉ định được công ty kiểm toán thì Hội đồng quản trị có nghĩa vụ lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập để tiến hành các hoạt động kiểm toán cho Công ty.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 52: Con dấu

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 53: Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- b. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- c. Bị thu hồi giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54: Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 55: Thanh lý

1. Sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 [ba] thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56: Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

a. Cổ đông với Công ty; hoặc

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý khác.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Hội đồng quản trị chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng [sáu] tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Toà án có thẩm quyền để giải quyết.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58: Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 58 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh nhất trí thông qua ngày tháng năm , sửa đổi bổ sung năm 2018 tại Hà Tĩnh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương
 - b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố.
 - c. 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty
 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2018

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Hồng Phúc

DỰ THẢO

QUY CHẾ QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH

Hà Tĩnh – 04/2018

MỤC LỤC

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh	2
Điều 2. Giải thích thuật ngữ.....	2
Chương II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	3
Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.....	3
Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ.....	4
Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ	4
Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ	4
Điều 7. Cách thức kiểm phiếu trong trường hợp xin ý kiến cổ đông bằng văn bản	4
Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu.....	5
Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ.....	5
Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ	5
Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ	6
Điều 12. ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.....	6
Chương III: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	8
Điều 13. Tiêu chuẩn Thành viên Hội đồng quản trị	8
Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT	8
Điều 15. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị.....	8
Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	8
Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.....	8
Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT	9
Chương IV: HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	9
Điều 19. Thông báo họp HĐQT	9
Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT	9
Điều 21. Cách thức biểu quyết.....	10
Điều 22. Cách thức họp thông qua nghị quyết của HĐQT	10
Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT.....	10
Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT	11
Chương V: KIỂM SOÁT VIÊN.....	11
Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên.....	11
Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên	11
Điều 27. Cách thức bầu kiểm soát viên	11
Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	11

Điều 29. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	12
Chương VI: CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT	12
Điều 30. Các tiểu ban thuộc HĐQT.....	12
Điều 31. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban.....	12
Chương VII: NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP	12
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý.....	12
Điều 33. Tổng Giám đốc	12
Điều 34. Việc bổ nhiệm người điều hành vào doanh nghiệp khác	14
Điều 35. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp.....	14
Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	14
Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.....	14
Chương VIII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC ...	14
Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS.....	14
Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng Giám đốc	15
Điều 40. Việc tiếp cận thông tin	15
Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng Giám đốc.....	16
Điều 42. Phối hợp giữa Tổng Giám đốc điều hành và HĐQT, BKS.....	16
Chương IX: NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	17
Điều 43. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty.....	17
Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị	17
Điều 45. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty.....	17
Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty	17
Điều 47. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty.....	17
Chương X: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	18
Điều 48. Trách nhiệm cần trọng	18
Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	18
Điều 50. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	19
Chương XI: SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	19
Điều 51. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty	19
Chương XII: NGÀY HIỆU LỰC.....	20
Điều 52. Ngày hiệu lực.....	20

QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày tháng năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh)

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được xây dựng căn cứ theo quy định của:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp (dưới đây gọi là “Luật Doanh nghiệp”);
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán (dưới đây gọi là “Luật Chứng khoán”);
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (dưới đây gọi là “Nghị định số 71/2017/NĐ-CP”);
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng (dưới đây gọi là “Thông tư số 95/2017/TT-BTC”);
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh;
và vận dụng những thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty phù hợp với điều kiện của Việt Nam, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán và góp phần lành mạnh hóa nền kinh tế.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh

Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh (dưới đây gọi là “Công ty”).

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
 - Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
 - Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
 - Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.
- b. “Công ty” được hiểu là Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh;
- c. “ĐHĐCĐ” được hiểu là Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh;
- d. “HĐQT” được hiểu là Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh;
- e. “BKS” được hiểu là Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh;
- f. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán:
- Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;
 - Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Tổng Giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
 - Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - Công ty mẹ, công ty con;
 - Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.
- g. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
- h. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 và Khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp
- i. Các thuật ngữ khác chưa được giải nghĩa tại Quy chế này sẽ được hiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Nghị định số 71/2017/NĐ-CP.
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Chương II:

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các công ty đại chúng.

Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Các tài liệu gửi kèm theo Thông báo mời họp như quy định tại khoản 3 điều 139 Luật doanh nghiệp sẽ được gửi cho cổ đông bằng phương thức đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của công ty, Thông báo mời họp phải ghi rõ nơi,

cách thức tài tài liệu và công ty phải gửi tài liệu hợp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.

Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết

Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ theo đề nghị của Chủ tọa nhưng không quá ba người.

2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

Điều 7. Cách thức kiểm phiếu trong trường hợp xin ý kiến cổ đông bằng văn bản

1. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

2. Bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp

Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề

Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định

tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền yêu cầu toà án hoặc trọng tài xem xét, huỷ bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 10. Lập biên bản họp ĐHDCĐ

3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
5. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; Biên bản kiểm phiếu được gửi đến cho cổ đông bằng phương thức đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty và thời điểm đăng tải được tính là thời điểm gửi biên bản kiểm phiếu cho cổ đông; Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.
6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi

biên bản.

7. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 12. ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
 - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu

trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Chương III:

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13. Tiêu chuẩn Thành viên Hội đồng quản trị

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới

40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Điều 15. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc phương thức khác do Hội đồng quản trị quyết định.

Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
2. Có đơn từ chức;
3. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
4. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
5. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
6. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
7. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
2. Trình độ học vấn;
3. Trình độ chuyên môn;
4. Quá trình công tác;
5. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
6. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
7. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
8. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
9. Các thông tin khác (nếu có).

Chương IV: **HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 19. Thông báo họp HĐQT

1. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba ngày trước khi tổ chức họp. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

1. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền.

2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy ngày (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Điều 21. Cách thức biểu quyết

1. Trừ quy định tại khoản 2 Điều 21, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3. Theo quy định tại điều 30 Điều lệ, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 của Điều lệ Công ty sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

5. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết

Điều 22. Cách thức họp thông qua nghị quyết của HĐQT

1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội

đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản

Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty

Chương V: KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 điều 164 Luật doanh nghiệp;
2. Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm quản lý các lĩnh vực, ngành nghề mà Công ty đang hoạt động, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
3. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Kế toán trưởng và người quản lý khác.
4. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Kiểm soát viên phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ công ty.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 27. Cách thức bầu kiểm soát viên

Việc biểu quyết bầu kiểm soát viên có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc phương thức khác do Hội đồng quản trị quyết định

Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 29. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán

Chương VI:

CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Điều 30. Các tiểu ban thuộc HĐQT

Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc để phụ

trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 31. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban

Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Chương VII:

NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc, một số Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều 33. Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.
3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc như sau:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Là cổ đông của Công ty; hoặc người không phải là cổ đông nhưng có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty và phải được trên 50% số thành viên Hội đồng quản trị nhất trí.
 - c. Trường hợp đặc biệt Hội đồng quản trị Công ty có thể quyết định thuê Tổng Giám đốc

là người nước ngoài nếu Công ty thực sự có nhu cầu và phải được trên 50% số thành viên Hội đồng quản trị nhất trí.

d. Tốt nghiệp đại học trở lên, có kinh nghiệm quản lý doanh nghiệp.

e. Không kiêm nhiệm bất cứ một chức vụ điều hành tại tổ chức kinh tế khác.

4. Quyền hạn và nhiệm vụ. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của mình mà không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Quyết định các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh dưới 5.000.000.000 (Năm tỷ) đồng Việt Nam;

d. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

e. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

f. Chậm nhất vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.

g. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

h. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

i. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

j. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.

5. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

6. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

Điều 34. Việc bổ nhiệm người điều hành vào doanh nghiệp khác

Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định.

Điều 35. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật lao động.

Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Chương VIII:**PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC****Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS**

1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS
 - a. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;
 - b. Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS (đồng thời với thời điểm gửi Tổng Giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
 - c. Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
 - d. Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS phải được gửi trong thời hạn quy định và BKS có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ công ty.
2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ phối với HĐQT
 - a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
 - b. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu Tổng Giám đốc điều hành, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm;
 - c. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng căn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản ý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền báo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trường BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
 - d. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của công ty thì BKS

phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng Giám đốc

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Tổng Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Trong trường hợp cấp thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mà được Giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.
4. Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc.

Điều 40. Việc tiếp cận thông tin

1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, BKS có nghĩa vụ nêu lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Các thông tin và tài liệu này bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;
 - b. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT;
 - c. Báo cáo của Giám đốc;
 - d. Thông tin, tài liệu về quản lý, báo cáo tài chính;
 - e. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
 - f. Tài liệu khác liên quan

Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng Giám đốc

1. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT và thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm;
2. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
3. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm điều lệ công ty của Giám đốc, BKS thông báo bằng văn bản với Tổng Giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu

người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

4. Thành viên BKS có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
5. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến công ty trước ít nhất 48 giờ. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Tổng Giám đốc: phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và Tổng Giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc

Điều 42. Phối hợp giữa Tổng Giám đốc điều hành và HĐQT, BKS

1. Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của công ty, đảm bảo công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.
2. Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;
3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 7 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
4. Tổng Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;
5. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

Chương IX:

NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 43. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị

1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Tham dự các cuộc họp;
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông

tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công.

Điều 45. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp

Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

HDQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HDQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

Điều 47. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán

Chương X:

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 48. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên HDQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của HDQT, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty

Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

4. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc

những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc

b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

Điều 50. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tin thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân

thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương XI:

SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 51. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do HĐQT xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

Chương XII:

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 52. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 12 chương 52 điều, được ĐHCĐ thông qua ngày tháng năm 2018.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất ½ tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị..

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

LÊ HỒNG PHÚC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 04 năm 2018


- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh;
- Căn cứ hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2022;

**DANH SÁCH THAM GIA ỨNG CỬ BÀU THÀNH VIÊN HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH NHIỆM KỲ 2018 -2022**

Stt	Họ và tên	Số CMND	Số lượng cp sở hữu
1	Lê Hồng Phúc	183522219	323.697
2	Lê Quốc Khánh	183016232	367.566
3	Nguyễn Đăng Phát	184123460	368.997
4	Võ Đức Nhân	191389854	297.521
5	Đình Văn Dũng	186331266	21.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




Lê Hồng Phúc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 04 năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh;
- Căn cứ hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2022;

**DANH SÁCH THAM GIA ỨNG CỬ BẦU THÀNH VIÊN BKS
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH NHIỆM KỲ 2018 -2022**

Stt	Họ và tên	Số CMND	Số lượng cp sở hữu
1	Nguyễn Thị Bích Xuân	183127715	26.684
2	Lê Sỹ Tuấn	183158332	18.500
3	Bùi Thị Hoa	183493131	23.200

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Hồng Phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị)

LÊ HỒNG PHÚC

1. Họ tên: Lê Hồng Phúc
 2. Giới tính: Nam
 3. Ngày tháng năm sinh: 11/5/1952
 4. Nơi sinh: Thị trấn Thạch Hà – huyện Thạch Hà – Tỉnh Hà Tĩnh
 5. CMND số: 183522219 - Ngày cấp: 20/6/2003 - Nơi cấp: CA Hà Tĩnh
 6. Địa chỉ thường trú: Tổ 9, Phường Trần Phú – TP Hà Tĩnh
 7. Địa chỉ liên lạc: Tổ 9, Phường Trần Phú – TP Hà Tĩnh – Tỉnh Hà Tĩnh
 8. Điện thoại liên lạc: 0393.858 115 - Điện thoại di động: 0913 294 383
 9. Trình độ văn hoá: 10/10
 10. Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học, chuyên khoa I
 11. Trình độ lý luận: Chính trị Cao cấp
 12. Quá trình công tác:
 - Từ tháng 10/1974 - 6/1976: Khoa Dược Bệnh viện huyện Cẩm Xuyên - Tỉnh Hà Tĩnh.
 - Từ tháng 7/1976 - 6/1982: Sở Y tế Nghệ Tĩnh.
 - Từ tháng 7/1982 - 6/1993: Giám đốc Công ty Dược Thạch Hà (huyện uỷ viên khoá 23 nhiệm kỳ 1988 - 1992, uỷ viên Hội đồng nhân dân huyện Thạch Hà khoá 14 nhiệm kỳ 1987 - 1992).
 - Từ tháng 7/1993 - 12/2000: Phó Giám đốc Công ty Dược & TBYT Hà Tĩnh
 - Từ tháng 1/2001 - 12/2004: Giám đốc Công ty CP Dược & TBYT Hà Tĩnh.
 - Từ tháng 1/2005 - 3/2010: Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP Dược Hà Tĩnh
 - Từ tháng 4/2010 đến tháng 12/2016): Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Dược Hà Tĩnh.
 - Từ tháng 01/2017 tháng 4/2018: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dược Hà Tĩnh
 13. Nơi công tác hiện nay: Công ty CP Dược Hà Tĩnh
 14. Chức vụ hiện nay: CT HĐQT
 15. Số cổ phần sở hữu: 323.697 cổ phần.
(Bằng chữ: Ba trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi bảy cổ phần)
- Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 4 năm 2018

Người khai

Lê Hồng Phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị)

1. Họ tên: **LÊ QUỐC KHÁNH** 2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 02/09/1976 Nơi sinh: Hà Tĩnh
4. CMND số: 183016232 Ngày cấp: 21/07/2011 Nơi cấp: CA Hà Tĩnh
5. Địa chỉ thường trú: Tổ 8, P. Trần Phú – Tp. Hà Tĩnh
6. Địa chỉ liên lạc: 17 – Đình Nho Hoàn, P. Trần Phú – Tp. Hà Tĩnh
7. Điện thoại liên lạc: 0912015405
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học
- Cử nhân Anh văn
 - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (MBA – Master of Business Administration)
- * Quá trình công tác (tóm tắt):
- Từ năm 1999 - 2001: Nhân viên phòng kinh doanh, Trợ lý Giám đốc phân phối hàng kinh doanh tại miền nam, Công ty Dược Sài Gòn – Sapharco
 - Từ năm 2002 - 2004: Nhân viên phòng Kinh doanh Công ty TNHH MTV Dược phẩm Trung ương 1 – Hà Nội
 - Từ năm 2005-2006: Nhân viên phòng xuất nhập khẩu Công ty TNHH MTV Dược phẩm Trung ương 1 – Hà Nội
 - Từ năm 2007 – tháng 3/2013: Trưởng phòng bán hàng Công ty TNHH MTV Dược phẩm Trung ương 1 – Hà Nội
 - Từ tháng 4/2013 – tháng 4/2015: UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dược Hà Tĩnh
 - Từ tháng 5/2015 – tháng 12/2016: UV HĐQT, UV BCH Đảng bộ, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dược Hà Tĩnh.
 - Từ tháng 1/2017- tháng 4/2018: UV HĐQT, UV BCH Đảng bộ, Tổng Giám đốc Công ty CP Dược Hà Tĩnh.
- * Các kỹ năng:
- Tiếng Anh lưu loát
 - Thành thạo tin học
 - Thành thạo các kỹ năng xuất nhập khẩu, đàm phán ký kết hợp đồng ngoại thương.
 - Thành thạo các kỹ năng quản trị kinh doanh: Quản trị chiến lược, Quản trị Marketing, Quản trị tài chính doanh nghiệp, Quản trị nhân sự, Quản lý dự án,...
10. Nơi công tác hiện nay: Công ty CP Dược Hà Tĩnh
11. Chức vụ hiện tại: UV HĐQT, UV BCH Đảng bộ, Tổng Giám đốc Công ty
12. Số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu: 367.566 cổ phần.
(*Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm sáu mươi sáu cổ phần*)
- Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 4 năm 2018

Người khai


Lê Quốc Khánh

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị)



1. Họ tên:

NGUYỄN ĐĂNG PHÁT

2. Giới tính:

Nam

3. Sinh ngày: 19/8/1962

4. Nơi sinh: Xã Cẩm Vịnh – Cẩm Xuyên – Hà Tĩnh

5. CMND số: 1841123460 Ngày cấp: 03/4/2011 Nơi cấp: Công An Hà Tĩnh

6. Địa chỉ thường trú: Phường Đại Nài - TP Hà Tĩnh – Tỉnh Hà Tĩnh

7. Địa chỉ liên lạc: Khố phố 3 - Phường Đại Nài – Thành phố Hà Tĩnh

8. Điện thoại liên lạc: 0393 858 447 - Điện thoại di động: 0913 294 645

9. Trình độ văn hoá: 12/12

10. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác (tóm tắt):

- Tháng 6/1989 – 9/1999: Kế toán trưởng Hiệu thuốc Cẩm Xuyên

- Tháng 10/1999 – 12/2002: TP Kinh doanh Công ty Dược & TBYT Hà Tĩnh.

- 01/2003 – 12/2004: Kế toán trưởng Công ty Dược & TBYT Hà Tĩnh

- 01/2005 - 4/2018: UV HĐQT, UV BCH Đảng bộ, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Dược Hà Tĩnh

11. Nơi công tác hiện nay: Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

11. Chức vụ hiện nay: UV HĐQT, UV BCH Đảng bộ, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

12. Số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu : 368.997 cổ phần.

(Bằng chữ: Ba trăm sáu tám nghìn chín trăm chín mươi bảy cổ phần)

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 4 năm 2018

Người khai

Nguyễn Đăng Phát

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị)



1. Họ tên: **VÕ ĐỨC NHÂN**

2. Giới tính: Nam

3. Ngày tháng năm sinh: 10/5/1976

4. Nơi sinh: Xã An Ninh – Huyện Quảng Ninh – Tỉnh Quảng Bình

5. CMND số: 191389854 - Ngày cấp: 13/12/2017 - Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế

6. Địa chỉ thường trú: Tổ 1 – Phường Bắc Hà – Thành Phố Hà Tĩnh

7. Địa chỉ liên lạc: Số 14-ngách 1-ngõ 1–đường Phan Đình Phùng-TP Hà Tĩnh

8. Điện thoại liên lạc: 0393 850 991 Điện thoại di động: 0983 514 728

9. Trình độ văn hoá: 12/12

10. Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học

Quá trình công tác (tóm tắt):

- Tháng 8/2005 – 8/2008: Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng Công ty CP Dược & Thiết bị y tế Hà Tĩnh.

- 9/2008 – 3/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dược & Thiết bị y tế Hà Tĩnh..

- 4/2009 – 4/2018: UV Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc, UV BCH Đảng ủy, Phó Chủ tịch Công đoàn cơ sở Công ty CP Dược Hà Tĩnh.

11. Nơi công tác hiện nay: Công ty CP Dược Hà Tĩnh

12. Chức vụ hiện nay: UV Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc, Phó chủ tịch Công đoàn cơ sở.

13. Số cổ phần sở hữu: 297.521 cổ phần.

(Bằng chữ : Hai trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm hai mươi một cổ phần)

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 4 năm 2018

Người khai

Võ Đức Nhân

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát)



1. Họ tên: **Đình Văn Dũng**
2. Giới tính: Nam giới
3. Ngày sinh: 29/05/1986 Nơi sinh: Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
4. CMND số: 186331266 Ngày cấp: 07/04/2009 Nơi cấp: Nghệ A
5. Địa chỉ thường trú: Khối phố 3, Phường Nam Hà, Tp Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
6. Địa chỉ liên lạc: Số nhà 02, Đường Ngô Đức Kế, Phường Nam Hà, Tp Hà Tĩnh.
7. Điện thoại liên lạc: 02393892735 Điện thoại di động: 0943086333
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Dược sỹ đại học tốt nghiệp 2009
 - Dược sỹ chuyên khoa I tốt nghiệp 2013
- Quá trình công tác (tóm tắt):
 - Tháng 9 /2009 - 2012. Nhân viên bộ phận Quản lý chất lượng.
 - Năm 2012 -2014 : Tổ trưởng nhóm Nghiên cứu phát triển, Bp QLCL.
 - Năm 07/2014 -01/2015 : Phó giám đốc bộ phận Quản lý chất lượng, chuyên trách phòng Nghiên cứu & phát triển.
 - 01/2015 đến nay : Giám đốc Bộ phận Nghiên cứu & phát triển.
10. Nơi công tác hiện nay: Công ty CP Dược Hà Tĩnh
11. Chức vụ hiện nay: Giám đốc bộ phận Nghiên cứu & Phát triển
12. Số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu : 21.000 cổ phần.

(Bằng chữ :Hai mươi một ngàn cổ phần)

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 04 năm 2018

Người khai

Đình Văn Dũng

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát)



1. Họ tên: **NGUYỄN THỊ BÍCH XUÂN**

2. Giới tính: **Nữ**

3. Ngày tháng năm sinh: ngày 02 tháng 6 năm 1972;

Nơi sinh: Xã Đức Bồng – Huyện Vũ Quang – Tỉnh Hà Tĩnh

4. CMND số: 183127715 - Ngày cấp: 19/3/2008 - Nơi cấp: CA Hà Tĩnh

5. Địa chỉ thường trú: Phường Nam Hà - TP Hà Tĩnh - tỉnh Hà Tĩnh.

6. Địa chỉ liên lạc: Số 02 - ngách 3 - ngõ 17 - đường Hà huy tập - TP Hà Tĩnh.

7. Điện thoại liên lạc: 0979 853 576

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

10. Quá trình công tác (tóm tắt):

- Tháng 8/1992 – 5/2004: Xưởng sản xuất - Công ty Dược & TBYS Hà Tĩnh

- Tháng 6/2004 – 4/2018: Bộ phận Tổ chức Nhân sự Công ty CP Dược Hà Tĩnh

11. Nơi công tác hiện nay: Công ty CP Dược Hà Tĩnh

12. Chức vụ hiện nay: UV Ban Kiểm soát, Phó Bí thư Đảng ủy, BTV CĐCS

13. Số cổ phần sở hữu : 26.684 cổ phần

(*Bằng chữ: Hai mươi sáu nghìn sáu trăm tám tư cổ phần*)

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 4 năm 2018

Người khai

Nguyễn Thị Bích Xuân

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát)



1. Họ tên: **BÙI THỊ HOA**

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày tháng năm sinh: 18/07/1988

Nơi sinh: Đức Thuận – Hồng Lĩnh – Hà Tĩnh

4. CMND số: 183493131 Ngày cấp: 17/04/2015 Nơi cấp: CA Hà Tĩnh

5. Địa chỉ thường trú: P.Hà Huy Tập – TP Hà Tĩnh – Tỉnh Hà Tĩnh

6. Địa chỉ liên lạc: SN 13 – Ngách 26 ngõ 64 Nguyễn Xí – P.Hà Huy Tập – TP Hà Tĩnh

7. Điện thoại liên lạc: 0975.611.869

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác (tóm tắt):

- T10/2010 – T10/2013: Kiểm toán tại Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế Việt Nam (VIA)

- T11/2013 – T4/2014: Kế toán tổng hợp - Công ty Cổ phần tập đoàn F.I.T

- T7/2014 – T4/2018: Kế toán – Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh

10. Nơi công tác hiện nay: Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh

11. Chức vụ hiện nay: Nhân viên kế toán

12. Số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu : 23.200 cổ phần.

(Bằng chữ :Hai mươi ba nghìn, hai trăm cổ phần)

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 4 năm 2018

Người khai

Bùi Thị Hoa



SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát)

1. Họ tên: **LÊ SỸ TUẤN**

2. Giới tính: Nam

3. Ngày tháng năm sinh: 10/06/1980 Nơi sinh: Thiên Lộc – Can Lộc – Hà Tĩnh

4. CMND số: 183158332 Ngày cấp: 18/01/2010 Nơi cấp: CA Hà Tĩnh

5. Địa chỉ thường trú: Ngách 2 ngõ 5 Đường Hải Thượng Lãn Ông, Tp Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

6. Địa chỉ liên lạc: Ngách 2 ngõ 5 Đường Hải Thượng Lãn Ông, Tp Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

7. Điện thoại liên lạc: 0914561969

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Dược Sĩ Đại Học

Quá trình công tác (tóm tắt):

- Từ 07/2004 - 12/2005: Làm việc tại Công ty United Pharma

- Từ 01/2006 –12/2008: Nhân viên phòng đảm bảo chất lượng Công ty CP Dược Hà Tĩnh

- Từ 01/2009 –12/2011: Phó phòng đảm bảo chất lượng Công ty CP Dược Hà Tĩnh

- Từ 01/2012 – đến tháng 4/2018: Giám đốc bộ phận quản lý chất lượng Công ty CP Dược Hà Tĩnh

10. Nơi công tác hiện nay: Công ty CP Dược Hà Tĩnh

11. Chức vụ hiện nay: UV BKS, Giám đốc Quản lý chất lượng

12. Số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu: 18.500 cổ phần.

(Bằng chữ : Mười tám nghìn năm trăm cổ phần)

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 4 năm 2018

Người khai

Lê Sỹ Tuấn